CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

11-2008
248

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand

MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey
MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN

(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ VÀ CÁC NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký NHHH hoặc ngày đăng bạ theo thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu hàng hoá
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn: nhãn tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu hàng hoá
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I : Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế 9

PHẦN II : Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 54

PHẦN III : Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp 58

PHẦN IV : Nhãn hiệu hàng hoá được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá 194

PHẦN V : Nhãn hiệu hàng hoá được bảo hộ tại Việt Nam theo Thoả ước Madrid 1063

PHẦN VI : Sửa đổi, gia hạn, đình chỉ, huỷ bỏ Văn bằng bảo hộ 1281

PHẦN VII : Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1331

ĐÍNH CHÍNH 1356

CONTENTS

PART I : Invention Patents Granted 9

PART II : Utility Solution Patents Granted 54

PART III : Industrial Design Patents Granted 58

PART IV : Trademark Registrations Issued 194

PART V : International Trademark Registrations Issued 1063

PART VI : Amendments, Renewals, Suspensions, cancellation of Protection Titles 1281

PART VII : Transfer of Industrial Property Right 1331

CORRECTION 1356

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **1-0007278**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **F24F 1/00**
(21) 1-2006-00731 (22) 02.09.2004
(86) PCT/KR04/002207 02.09.2004 (87) WO05/024310 17.03.2005
(30) 10-2003-0061651 04.09.2003 KR
10-2003-0080937 17.11.2003 KR
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.2006 222
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
LG Changwon Factory, # 391-2, Gaeumjeong-dong, Changwon-si, Kyungsangnam-do, 641-711 Korea
(72) In Hee PARK (KR), Tae Byoung PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) KHỐI TRONG NHÀ CỦA MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến khối trong nhà của máy điều hoà không khí. Khối trong nhà này có kết cấu luồng không khí cải tiến, nhằm điều hoà nhanh không khí của phòng, tạo sự thuận tiện cho người dùng và tăng hiệu suất của máy điều hoà.

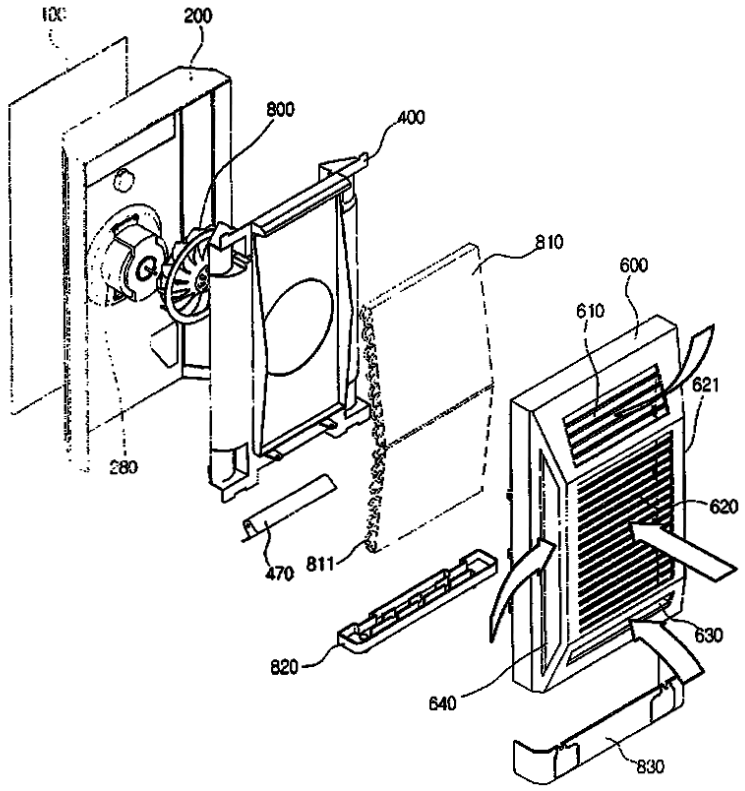

(11) **1-0007279**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **F24F 1/00**
(21) 1-2006-00732 (22) 08.09.2004
(86) PCT/KR04/002275 08.09.2004 (87) WO05/033589 14.04.2005
(30) 10-2003-0070213 09.10.2003 KR
10-2004-0026932 20.04.2004 KR
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.2006 222
(73) LG ELECTRONICS LTD. (KR)
LG Changwon Factory, # 391-2, Gaeumjeong-dong, Changwon-si, Kyungsangnam-do, 641-711, Korea
(72) Jae Buem BAE (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) KHỐI TRONG NHÀ CỦA MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến khối trong nhà của máy điều hoà không khí. Khối trong nhà có kết cấu luồng không khí cải tiến, nhằm điều hoà nhanh không khí của phòng, tạo sự thuận tiện cho người dùng và tăng hiệu suất của máy điều hoà.

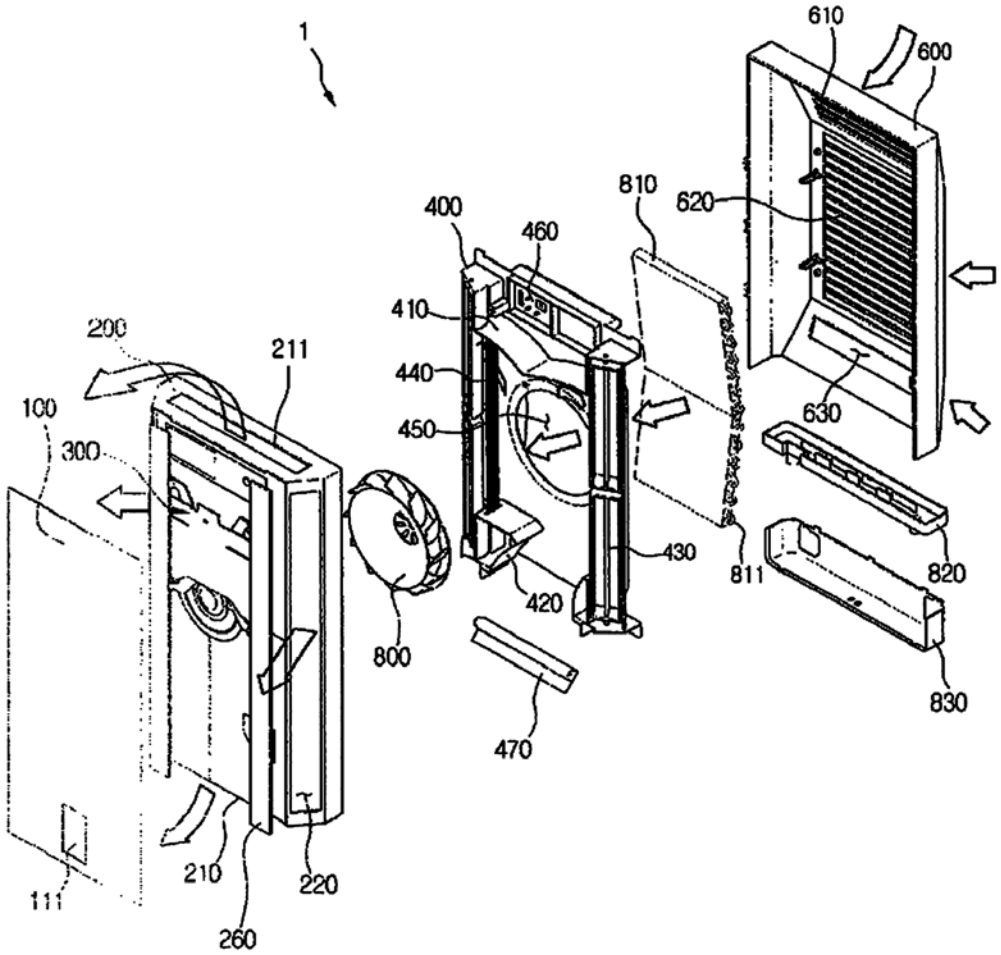

(11) **1-0007280**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **F24F 1/00**
(21) 1-2006-01011 (22) 30.08.2004
(86) PCT/KR04/002170 30.08.2004 (87) WO05/050097 02.06.2005
(30) 10-2003-0083544 24.11.2003 KR
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.08.2006 221
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea
(72) PARK, Jung-Mee (KR), HWANG, Sung-Jin (KR), OCK, Ju-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ CÓ SỰ CẢM THỤ CỦA NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC NÂNG CAO

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hoà không khí có sự cảm thụ của người dùng được nâng cao và phương pháp điều khiển nó. Dấu hiệu định trước và hoặc hình ảnh dấu hiệu được áp dụng của dấu hiệu này được hiển thị trên cửa sổ hiển thị của máy điều hoà không khí này. Dấu hiệu và/hoặc hình ảnh dấu hiệu được thay đổi phụ thuộc vào các trạng thái hoạt động của máy điều hoà không khí, vì thế mà người dùng nhận biết trạng thái hoạt động của máy điều hoà không khí một cách thuận tiện hơn. Máy điều hoà không khí này có các ưu điểm ở chỗ người dùng có thể nhận biết trạng thái hoạt động của máy điều hoà không khí một cách thuận tiện hơn, nên người dùng có thể được kích thích mua sản phẩm, và thời hạn sử dụng của máy điều hoà không khí có thể được kéo dài hơn.

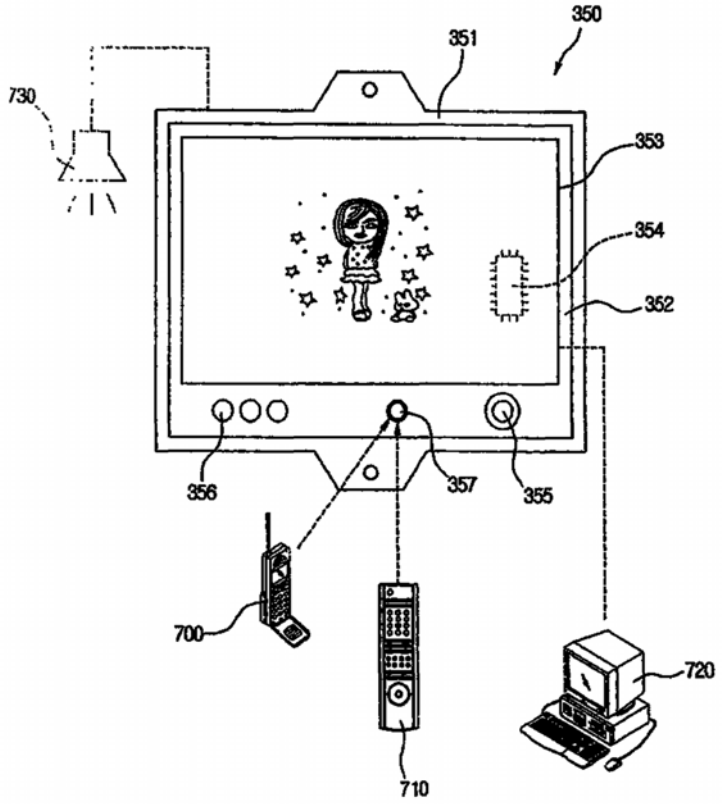

(11) **1-0007281**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **F24F 1/00**
(21) 1-2006-01436 (22) 01.10.2004
(86) PCT/KR04/002511 01.10.2004 (87) WO05/085716 15.09.2005
(30) 10-2004-0014495 04.03.2004 KR
10-2004-0014507 04.03.2004 KR
(45) 25.11.2008 248 (43) 27.11.2006 224
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea
(72) Hae Rim LEE (KR), Hyun HUR (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) KHỐI TRONG NHÀ CỦA MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến khối trong nhà của máy điều hoà không khí. Khối trong nhà này có kết cấu luồng không khí cải tiến, nhằm điều hoà nhanh không khí của phòng, tạo sự thuận tiện cho người dùng và tăng hiệu suất của máy điều hoà.

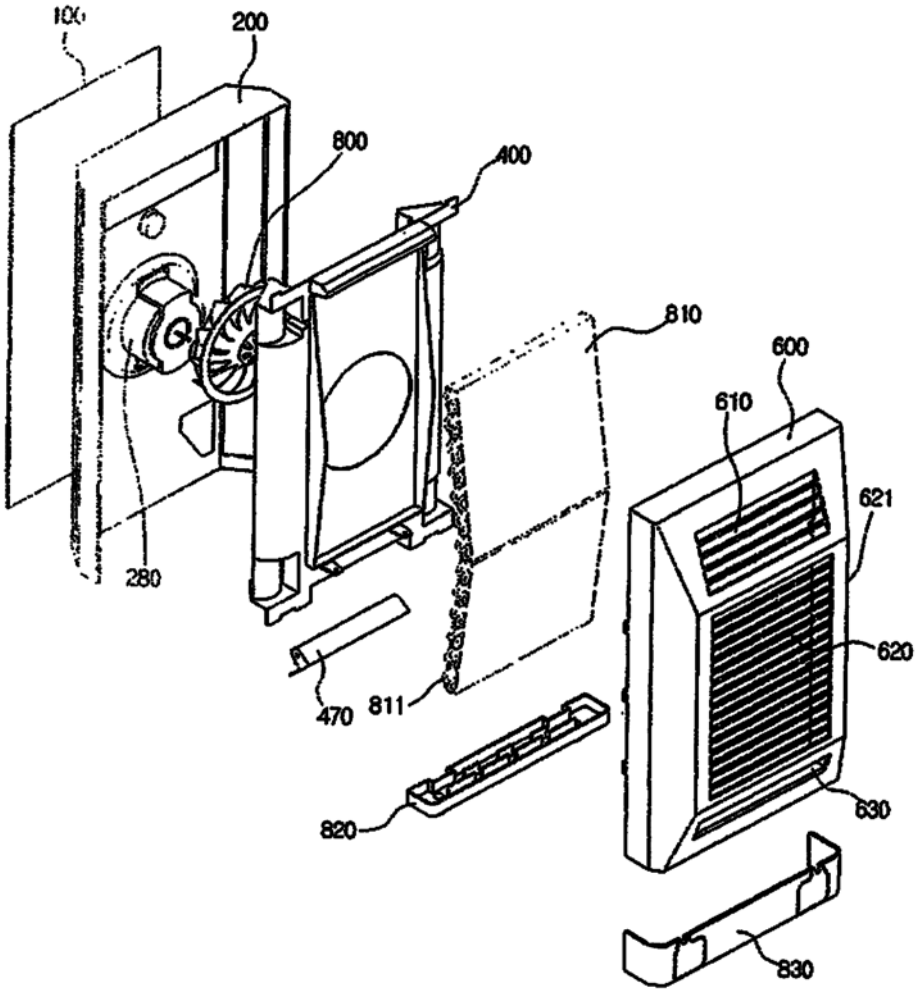

(11) **1-0007282**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **F02M 3/00**
(21) 1-2002-00858 (22) 19.09.2002
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.03.2004 192
(73) KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(72) Takeo Kure (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG CẤP NHIÊN LIỆU TỐC ĐỘ THẤP TRONG BỘ CHẾ HOÀ KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cấp nhiên liệu tốc độ thấp rẻ tiền trong bộ chế hoà khí bằng cách cải tiến các bộ phận tạo thành cơ cấu van ngắt không khí và nâng cao hiệu quả lắp ráp, cơ cấu van ngắt không khí (A), cơ cấu này được bố trí trong đường dẫn không khí tốc độ thấp thứ hai (12) phân nhánh từ đường dẫn không khí tốc độ thấp thứ nhất (7), được ngăn thành khoang không khí tốc độ thấp (10) khoang chứa cao áp (11) bằng bộ phận ngăn (8), đường dẫn không khí tốc độ thấp thứ hai phía trên (12A) và lỗ dẫn thân van (20) được mở thông với khoang không khí tốc độ thấp (10), phần rãnh hình khuyên (21) có đường kính (E) lớn hơn đường kính (D) của lỗ dẫn thân van (20) được tạo ra trong lỗ dẫn thân van (20), đường dẫn không khí tốc độ thấp thứ hai phía dưới (12B) có vòi phun không khí tốc độ thấp thứ hai (18) được mở thông với phần rãnh hình khuyên (21), và thân van (22) được lắp liền khối với bộ phận ngăn (8) và mở và đóng 1 miệng của phần rãnh hình khuyên (21) nối với phần bên trong của lỗ dẫn thân van (20) được bố trí trượt được trong lỗ dẫn thân van (20).

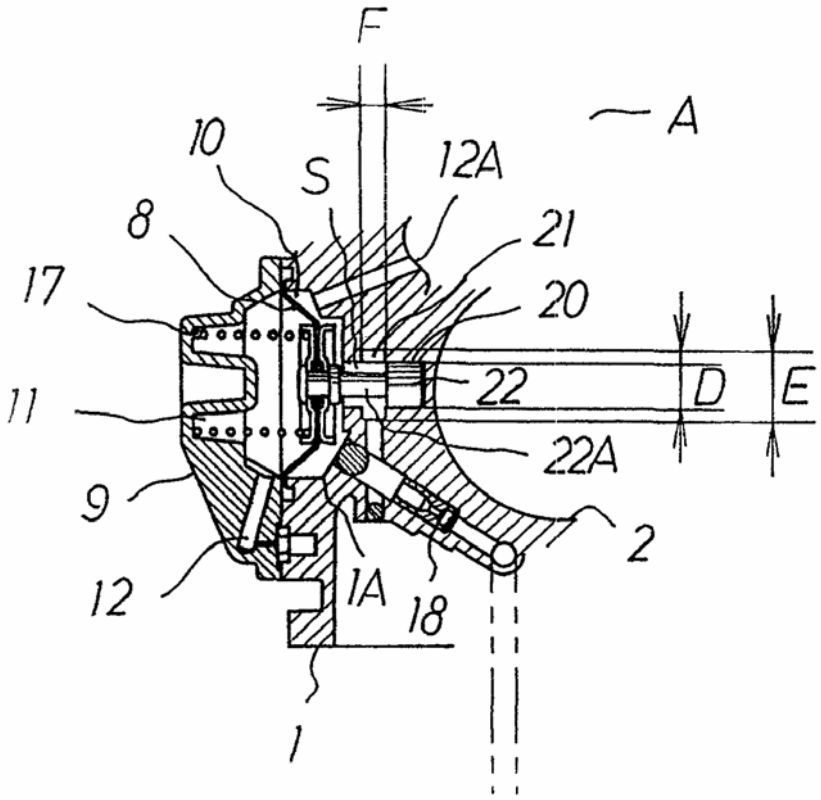

(11) **1-0007283**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **A43B 3/26**
(21) 1-2004-00258 (22) 09.09.2002
(86) PCT/US02/28503 09.09.2002 (87) WO03/022086 20.03.2003
(30) 09/950,109 10.09.2001 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.08.2004 197
(73) HARRY MILLER CO., INC. (US)
19 Hampden Street, Boston, MA 02119, United States of America
(72) MILLER, Harry (US), SHIN, Byong, M. (KR), CHIL, Kwon, Dong (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) GIÀY VÀ CÁC CỤM GIÀY CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH

(57) Sáng chế đề cập đến giày và cụm bên trong giày điều chỉnh được. Giày điều chỉnh được bao gồm một vỏ ngoài và một cụm bên trong điều chỉnh được đặt bên trong vỏ ngoài. Cụm bên trong này có một phần tấm lót thứ nhất và một phần tấm lót thứ hai khớp gối lên nhau và một bộ điều chỉnh để điều chỉnh vị trí của phần tấm lót thứ nhất tương ứng với phần tấm lót thứ hai. Bộ phận điều chỉnh bao gồm một cơ cấu khoá được tạo hình dạng để khớp và giữ một trong số các phần tấm lót thứ nhất và thứ hai, một cơ cấu kéo để kéo cơ cấu khoá khớp vào một trong số các phần tấm lót thứ nhất và thứ hai, và một bộ phận đẩy có một phần đầu gần bên ngoài vỏ ngoài của giày, được định vị và có thể di chuyển ngang qua chiều dọc của giày và thẳng hàng theo chiều ngang với cơ cấu khoá.

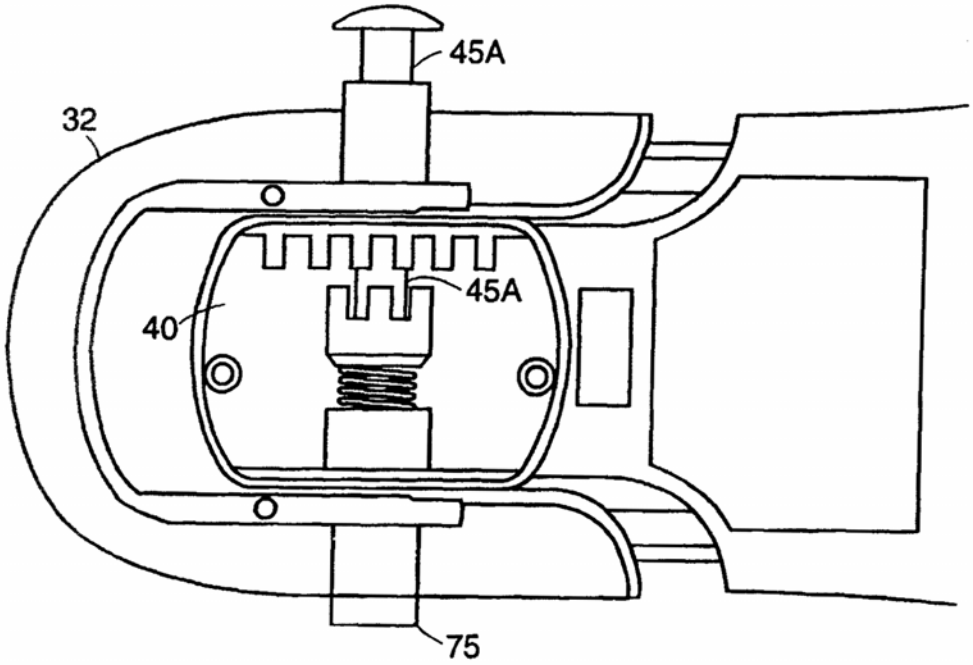

(11) **1-0007284**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **F16H 39/00**
(21) 1-2006-00417 (22) 17.03.2006
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.2006 222
(76) PHẠM NGỌC ANH (VN)
Số 26 tổ 1 đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thị xã Phủ Lý- tỉnh Hà Nam
(54) HỘP SỐ THUỶ LỰC
(57) Sáng chế đề cập đến một cơ cấu tạo ra biến đổi mômen lực bằng cách biến đổi mômen động lượng của dòng chất lỏng được gọi là hộp số thủy lực, gồm trục sơ cấp, rôto, tuabin, tuabin một chiều, trục thứ cấp, khối điều khiển, vỏ hộp số. Rôto, tuabin, tuabin một chiều có dạng những lồng cánh đồng trục đối xứng, lồng cánh rôto nằm trong lồng cánh tuabin, mặt lõm của rôto, của tuabin một chiều và một phần vỏ hộp số tạo ra một không gian kín được đổ đầy một loạt chất lỏng, trục sơ cấp truyền chuyển động quay từ trục khuỷu cho rôto, rôto tạo ra trình kín của dòng chất lỏng, sự thay đổi mômen động lượng của dòng chất lỏng trong tuabin tạo ra mômen quay, được truyền cho trục thứ cấp rồi đến bộ phận công tác.

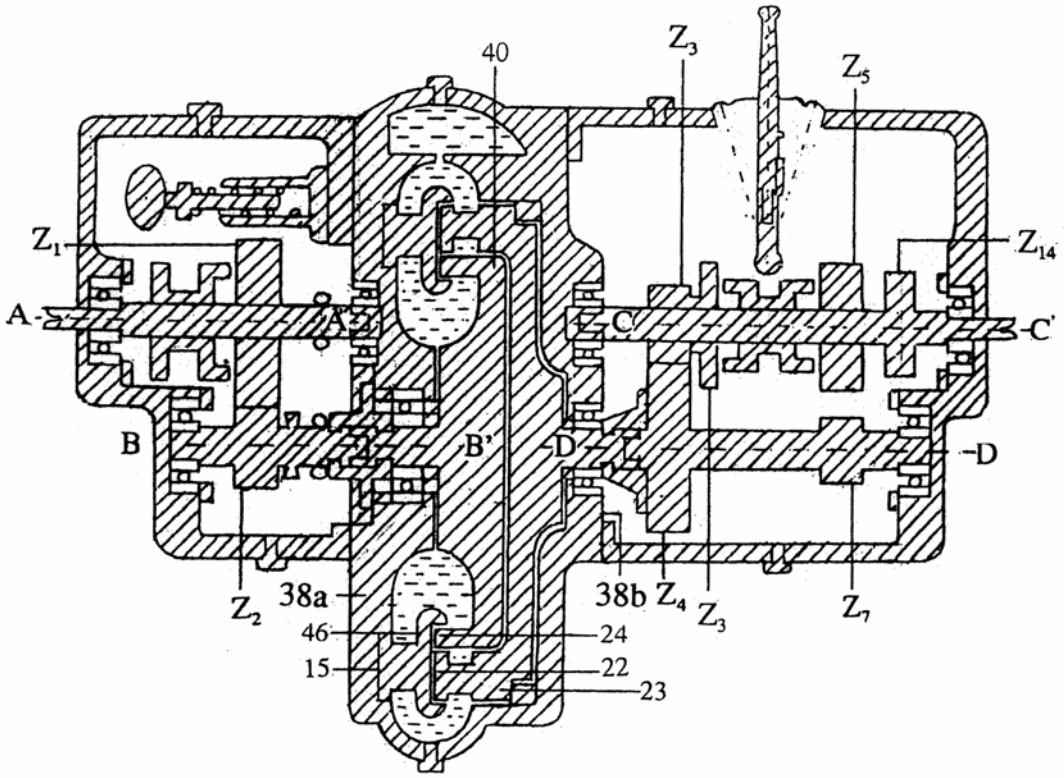

(11) **1-0007285**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **B60K 1/04**, B60L 11/18, B62J 35/00
(21) 1-2005-00589 (22) 04.05.2005
(30) 2004-240700 20.08.2004 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.08.2005 209
(73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(72) Daisuke TOKUMURA (JP), Yoshiyuki HORII (JP), Junya WATANABE (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE HAI BÁNH CHẠY ĐIỆN DÙNG PIN NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất xe hai bánh chạy điện dùng pin nhiên liệu có thể đảm bảo được hành trình lắc đủ lớn của bánh xe dẫn động, cho phép làm giảm trọng tâm của xe.

Trong xe hai bánh chạy điện dùng pin nhiên liệu được trang bị pin nhiên liệu (51) tạo ra điện năng nhờ phản ứng của hyđro và oxy, chai khí hyđro (52) để cấp khí hyđro đến pin nhiên liệu (51) và động cơ điện để tạo ra động lực chuyển động cấp cho bánh sau (32), là bánh xe dẫn động, dùng điện năng được tạo ra bởi pin nhiên liệu (51) và trong đó chai khí hyđro (52) được bố trí ở bên trên bánh sau (32) sao cho chiều dọc của nó nằm dọc theo chiều dọc của xe, đường trục C theo chiều dọc của chai khí hyđro (52) được bố trí lệch với mặt phẳng chính giữa (RC) theo chiều rộng của bánh sau (32).

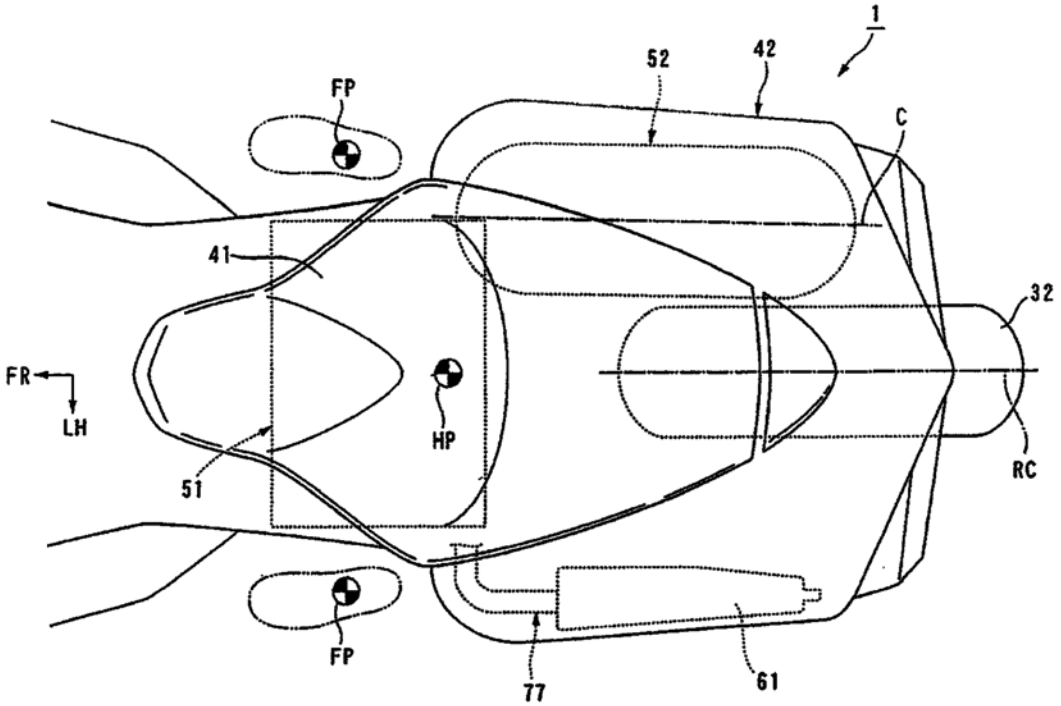

(11) **1-0007286**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **B29C 33/72**, C11D 7/22
(21) 1-2002-00945 (22) 19.03.2002
(86) PCT/JP02/02600 19.03.2002 (87) WO02/090077 14.11.2002
(30) 2001-127163 25.04.2001 JP
2001-260516 30.08.2001 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.05.2003 182
(73) NIPPON CARBIDE KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
11-19, Kohnan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8466 Japan
(72) Kiyohito HIROMITSU (JP), Mitsuyoshi SASAYAMA (JP), Hiroaki NOMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA LÀM SẠCH KHUÔN
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa làm sạch khuôn để loại bỏ các chất bẩn ra khỏi bề mặt khuôn khi có vật liệu đúc bằng nhựa hoá rắn, chế phẩm này chứa nhựa melamin như làm nhựa làm sạch khuôn, ít nhất một dẫn xuất guanamin và/hoặc ít nhất một nhựa guanamin, và hợp chất vô cơ dạng sợi có độ dài sợi trung bình nằm trong khoảng từ 5 đến 30μm, đường kính sợi trung bình nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1μm, và tỷ số hình dạng nằm trong khoảng từ 10 đến 60.

(11) **1-0007287**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **C11D 17/00**
(21) 1-2003-00880 (22) 26.04.2002
(86) PCT/EP02/05098 26.04.2002 (87) WO02/090475 14.11.2002
(30) 417/MUM/01 03.05.2001 IN
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.07.2004 196
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) SUDHIR ACHAR (IN), BIR KAPOOR (IN), VELAYUDHAN NAIR GOPA KUMAR (IN), SAMIRAN MAHAPATRA (IN), DEVADATTA SHIVAJI SANKHOLKAR (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG RẮN ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa được định hình chứa từ 0,5 đến 60% chất pha loãng hoạt tính tẩy rửa, từ 0 đến 90% hạt vô cơ, và các thành phần thông thường khác, trong đó mặt ngoài của chế phẩm tẩy rửa này chứa một hoặc nhiều chất liệu gần như không tan trong nước và không thấm nước, chất liệu này có điểm nóng chảy tới hơn 30^0C, được bám dính vào mặt ngoài của chế phẩm tẩy rửa và có khả năng được mài mòn trong khi sử dụng.

(11) **1-0007288**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **C11D 17/00**, 9/22, 3/37
(21) 1-2004-00475 (22) 28.10.2002
(86) PCT/EP02/12035 28.10.2002 (87) WO03/046119 05.06.2003
(30) 1131/MUM/01 27.11.2001 IN
(45) 25.11.2008 248 (43) 27.12.2004 201
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BIR KAPOOR (IN), SAMIRAN MAHAPATRA (IN), KAMSU VENKATASATYANARAYANA MURTHY (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) XÀ PHÒNG DẠNG BÁNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT XÀ PHÒNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm tẩy rửa được tạo hình rắn chứa chất có hoạt tính tẩy rửa với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 95% trọng lượng và các hạt vô cơ và hoặc các thành phần thông thường khác với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 90% trọng lượng và trong đó mặt ngoài của chế phẩm tẩy rửa được tạo hình có ít nhất một màng polyme thu được bằng cách hóa rắn bằng bức xạ hoặc chế phẩm nhựa hóa rắn được bằng bức xạ.

(11) **1-0007289**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **C07D 417/12**, A61K 31/427, A61P 3/10, C07D 417/00
(21) 1-2001-01040 (22) 19.04.2000
(86) PCT/GB00/01522 19.04.2000 (87) WO00/64893 02.11.2000
(30) 9909471.6 23.04.1999 GB
9912195.6 25.05.1999 GB
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.2002 174
(73) SMITHKLINE BEECHAM P.L.C. (GB)
New Horizons Court, Brentford, Middlesex TW8 9EP, United Kingdom
(72) BLACKLER, Paul David James (GB), GILES, Robert Gordon (GB), MOORE, Stephen (GB), SASSE, Michael John (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT THIAZOLIDINDION ĐƯỢC THẾ Ở DẠNG TINH THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM
(57) Sáng chế liên quan đến muối của axit maleic của 5-[4-[2-(N-metyl-N- (2-pyridyl)amino)etoxy]benzyl]thiazolidin-2,4-dion dạng đa hình (chất đa hình) khác biệt ở chỗ: (i) phổ hồng ngoại có các pic ở các số sóng 1752, 1546, 1154, 621 và 602 cm^{-1}; (ii) phổ Raman có các pic ở các số sóng 1751, 1243 và 602 cm^{-1}, (iii) phổ cộng hưởng từ hạt nhân ở trạng thái rắn có các pic 111,9; 114,8; 119,6; 129,2; 134,0; 138,0; 144,7; 153,2; 157,1; 170,7: l72,0 và 175,0 ppm; (iv) mẫu nhiễu xạ bột tia X (XRPD) có các hằng số mạng tính được là 6,46; 5,39; 4,83; 4,68; 3,71; 3,63; 3,58 và 3,48 Angstrom; quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này và sử dụng hợp chất này để sản xuất dược phẩm.

(11) **1-0007290**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **C01B 11/02**, B01J 8/02, 19/24, 3/00
(21) 1-2006-01549 (22) 09.02.2005
(86) PCT/SE05/000167 09.02.2005 (87) WO05/080262 01.09.2005
(30) 60/546,199 23.02.2004 US
04445030.2 12.03.2004 EP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.12.2006 225
(73) AKZO NOBEL N.V. (NL)
P.O. Box 9300, NL-6800 SB Arnhem, NETHERLANDS
(72) CHARLES Gary (US), BURKE Michael (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CLO ĐIOXIT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất clo đioxit một cách liên tục bao gồm các bước: nạp axit, chất khử và clorat kim loại kiềm vào thiết bị phản ứng; cho clorat kim loại kiềm phản ứng với axit và chất khử để tạo ra dòng sản phẩm chứa clo đioxit và muối kim loại kiềm của axit này; và, đưa dòng sản phẩm này từ thiết bị phản ứng vào tháp hấp thụ, ở đó nó được cho tiếp xúc với dòng nước để tạo thành dung dịch nước chứa clo đioxit. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị để sản xuất clo đioxit. Sáng chế còn đề xuất dung dịch nước mới chứa clo đioxit.

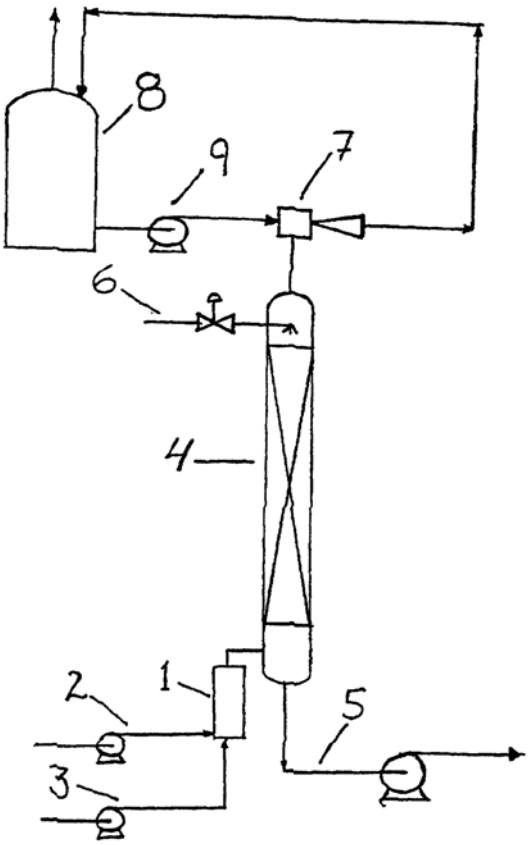

(11) **1-0007291**
(15) 30.09.2008 (51)[7] **C11D 3/00**, 3/37
(21) 1-2005-00996 (22) 12.12.2003
(86) PCT/US03/039444 12.12.2003 (87) WO04/061065 22.07.2004
(30) 10/320,067 16.12.2002 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.12.2005 213
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) SALESSES Isabelle (BE), BREUER Ericka (BE), YIANAKOPOULOS Georges (BE), PAGNOUL Patricia (BE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm mềm vải trong nước có các tính chất lưu biến trơn chảy và độ nhớt dễ dàng được thay đổi như mong muốn một cách độc lập với nhau để thỏa mãn yêu cầu của người tiêu dùng, chế phẩm này chứa: a) chất làm mềm vải cation với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 25% khối lượng; b) hỗn hợp các polyme cation có khả năng thay đổi các tính chất lưu biến nêu trên với lượng hữu hiệu, hỗn hợp này chứa: (i) homopolyme cation mạch thẳng thu được từ phản ứng trùng hợp axit acrylic và/hoặc axit metacrylic hoặc copolyme mạch thẳng thu được từ phản ứng trùng hợp axit acrylic và/hoặc axit metacrylic và acrylamit hoặc metacrylamit, homopolyrtle hoặc copolyme nêu trên có phân tử lượng nằm trong khoảng từ 10.000 đến 30 triệu với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 90% khối lượng; và (ii) polyme cation liên kết ngang thu được từ phản ứng trùng hợp của từ 5% đến 100%mol monome cộng viryl cation với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 99,99% khối lượng, từ 0% đến 95%mol acrylamit, và từ 70 đến 300 ppm tác nhân liên kết ngang monome cộng vinyl có hai nhóm chức, lượng (i) và (ii) tương ứng trong hỗn hợp nêu trên được chọn để tạo ra các tính chất lưu biến về độ nhớt và độ trơn chảy mong muốn trong chế phẩm làm mềm vải nêu trên; và c) lượng còn lại là nước.

(11) **1-0007292**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2003-00031 (22) 08.01.2003
(30) 2002-2374 09.01.2002 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.08.2003 185
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
(72) Masahiro KASHIWAGI (JP), Etsuko TAGAMI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) SẢN PHẨM VỆ SINH
(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm vệ sinh bao gồm băng vệ sinh, tấm tách được và tấm bao gói. Các phần cánh của băng vệ sinh được gấp ngược vào bề mặt hướng về phía cơ thể của phần thân chính của băng vệ sinh, và các lớp keo dính áp hợp của các phần cánh được che phủ bằng tấm tách được. Một chồng gồm tấm bao gói, băng vệ sinh và tấm tách được được gấp lại thành sản phẩm vệ sinh chỉ có tấm bao gói là lộ ra bên ngoài. Một phần của tấm bao gói nhô ra về phía sau từ đầu sau của băng vệ sinh liên kết với bề mặt ngoài của tấm tách được ở vị trí cách xa về phía sau từ các lớp keo dính áp hợp của các phần cánh.

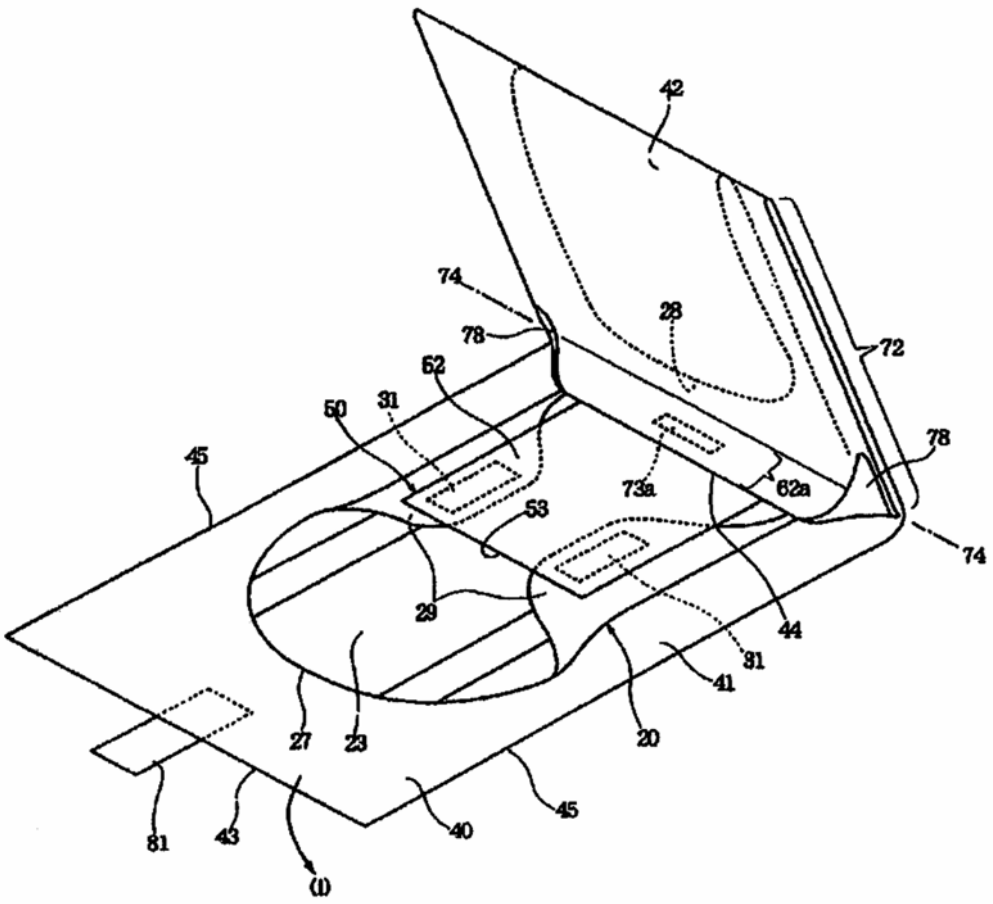

(11) **1-0007293**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **A61F 13/15**
(21) 1-2003-00032 (22) 08.01.2003
(30) 2002-4215 11.01.2002 JP
2002-237694 16.08.2002 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.08.2003 185
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan
(72) Jun KUDO (JP), Hideki KONDO (JP), Yukihiro ITO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT CÓ MÀU
(57) Sáng chế đề cập tới vật dụng thấm hút có màu gắn vào mặt trong của đồ lót phù hợp về màu với vật dụng thấm hút này. Vật dụng thấm hút này có bề mặt hướng về phía cơ thể để hướng về phía da của người sử dụng và bề mặt hướng về phía quần áo để hướng về phía mặt trong của đồ lót. Màu được tạo ra cho vật dụng thấm hút là có thể nhận thấy được bằng mắt từ phía bề mặt hướng về phía cơ thể. Khi đo trên bề mặt hướng về phía cơ thể của vật dụng thấm hút, độ đậm nhạt Munsell nằm trong khoảng từ 5,7 đến 8,7.

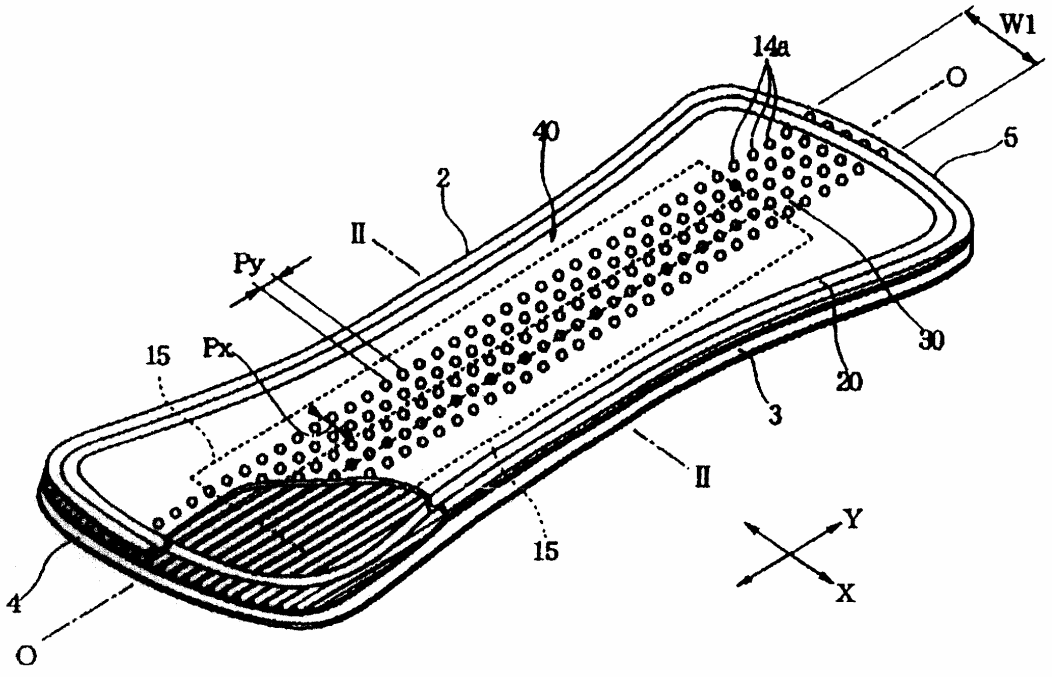

(11) **1-0007294**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C11D 17/06**, 1/37, 11/04, 1/14, 1/22
(21) 1-2005-00738 (22) 30.10.2003
(86) PCT/EP03/012242 30.10.2003 (87) WO04/053050 24.06.2004
(30) 0228585.6 07.12.2002 GB
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.11.2005 212
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) SIOBHAN MARGARET CASEY (IE), PHILIP RONALD MOORE (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT ANION DẠNG HẠT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất hoạt động bề mặt anion dạng hạt để sử dụng trong các chế phẩm tẩy giặt, hạt này có hàm lượng chất hoạt động bề mặt dạng anion ít nhất là 95% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt dạng anion và bao gồm alkylbenzen sulphonat mạch thẳng (LAS) và sulphat của rượu bậc một (PAS) theo tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 5:1 đến 1:3. Tốt hơn là, hạt này ở dạng phiến mỏng, có độ hút ẩm thấp và tan nhanh trong nước.

(11) **1-0007295**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C11D 17/00**, 17/06
(21) 1-2005-00761 (22) 30.10.2003
(86) PCT/EP03/012231 30.10.2003 (87) WO04/053047 24.06.2004
(30) 0228584.9 07.12.2002 GB
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.11.2005 212
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) SIOBHAN MARGARET CASEY (IE), MARIE ANNE KENNEDY (CA), PHILIP RONALD MOORE (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẤT NỀN HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT DẠNG RẮN, XỐP VÀ CHẾ PHẨM TẨY RỬA CHỨA CHẤT NỀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền hoạt động bề mặt dạng rắn, xốp có tỷ trọng thấp, ví dụ, viên nén, chứa một lượng lớn chất hoạt động bề mặt với lượng ít nhất là 60% trọng lượng và tốt hơn nếu ít nhất là 75% trọng lượng. Tốt hơn, nếu chất nền này chứa một lượng lớn chất hoạt động bề mặt dạng anion. Tốt hơn, nếu chất nền này không chứa các muối vô cơ, hoặc chỉ với lượng nhỏ. Thông thường, chất nền này ở dạng tổ hợp của các hạt chất hoạt động bề mặt dạng rắn, ví dụ, các phiến mỏng, được liên kết với nhau bằng cách nung nóng và/hoặc chất kết dính.

(11) **1-0007296**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C07F 9/58**, 9/38, A61K 31/435
(21) 1-2005-01893 (22) 15.07.2004
(86) PCT/US04/022703 15.07.2004 (87) WO05/012314 10.02.2005
(30) 60/491222 30.07.2003 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.03.2006 216
(73) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, OH 45202, United States of America
(72) GODLEWSKI, Jane Ellen (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ RISEDRONAT Ở DẠNG TINH THỂ HEMIPENTAHYDRAT
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế muối dạng tinh thể của axit 3-pyridyl-1-hydroxy-etyliden-1,1-bisphosphonic (risedronat). Quy trình này sử dụng bước điều chỉnh độ pH để tạo ra dạng hydrat chính xác và nhờ đó tránh được quá trình hình thành mầm tinh thể không chủ định của dạng hydrat không mong muốn.

(11) **1-0007297**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **A61K 7/06**, 8/26, 8/31, 8/34, 8/41, 8/90
(21) 1-2006-00576 (22) 11.10.2004
(86) PCT/EP04/011463 11.10.2004 (87) WO05/039517 06.05.2005
(30) 03256626.7 21.10.2003 EP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.07.2006 220
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Colin Christopher David GILES (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG TÓC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dưỡng tóc hệ nước chứa chất hoạt động bề mặt dạng cation, rượu béo, đất sét được làm biến tính kỵ nước, chất làm biến đổi sợi tóc, và copolyme khối polyoxyetylen/polyoxypropylen, chế phẩm này mang lại độ mượt và độ trơn được cải thiện cho tóc đã được làm khô.

(11) **1-0007298**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **H01F 38/28**
(21) 1-2006-01869 (22) 14.11.2006
(30) 2005-348941 02.12.2005 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.04.2007 229
(73) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan
(72) Akimi SHIOKAWA (JP), Eiji IWAMI (JP), Yasuo ICHIMURA (JP), Akihiro ISHIBASHI (JP), Kazunari YOSHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CUỘN DÂY DÒ DÒNG ĐIỆN XOAY CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập tới cuộn dây dò dòng điện xoay chiều là một cuộn dây hình xuyến, và bao gồm nhiều dây dẫn theo hướng kính được tạo ra trên mặt trước và mặt sau của một đế, các bộ phận nối dẫn điện và các lỗ xuyên dẫn điện để nối điện từng đầu của các dây dẫn theo hướng kính, trong đó nhiều vòng cuộn được tạo ra liên tiếp bằng cách nối mỗi dây dẫn theo hướng kính lần lượt trên mặt trước và mặt sau, các vòng cuộn bao gồm một cuộn dây chiều thuận và một cuộn dây chiều ngược, và từng hình dạng trên mặt trước và mặt sau của các dây dẫn theo hướng kính và các bộ phận nối dẫn điện là giống nhau. Vì vậy, khi quan sát theo hướng chiều dày của đế, diện tích của cuộn dây chiều thuận và cuộn dây chiều ngược là bằng nhau, và từ trường bên ngoài, từ trường này không cần được dò, có thể được triệt tiêu lẫn nhau bởi cuộn dây chiều thuận và cuộn dây chiều ngược, do đó độ chính xác về dò dòng điện có thể được cải thiện.

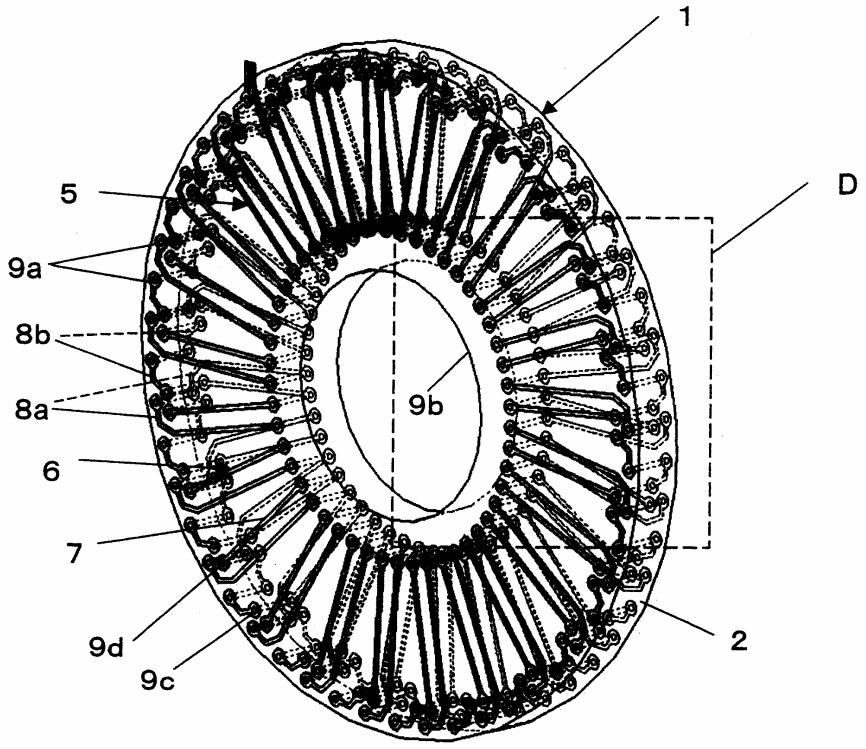

(11) **1-0007299**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **A61P 25/00**, A61K 31/53, A61P 25/24, C07D 403/00
(21) 1-2003-00897 (22) 06.03.2002
(86) PCT/US02/06837 06.03.2002 (87) WO02/072202 19.09.2002
(30) 60/275,403 13.03.2001 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.05.2004 194
(73) BRISTOL-MYERS SQUIBB PHARMA COMPANY (US)
Patent Department, P.O. Box 4000, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America
(72) GILLIGAN Paul J. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT 4-(2-BUTYLAMINO)-2,7-ĐIMETYL-8-(2-METYL -6-METOXYPYRIĐ- 3-YL)PYRAZOLO[1,5-A]-1,3,5-TRIAZIN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM PHỐI TỬ THỤ THỂ YẾU TỐ GIẢI PHÓNG CORTICOTROPIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng yếu tố giải phóng corticotropin (CRF) là hợp chất 4-(2-butylamino)-2,7-đimetyl-8-(2-metyl-6-metoxypyriđ-3-yl) pyrazolo-[1,5-a]-1,3,5-triazin có công thức (I), và việc sử dụng chúng để bào chế dược phẩm dùng để điều trị chứng lo âu, bệnh trầm cảm, và các rối loạn tâm thần, thần kinh khác cũng như để điều trị các bệnh về miễn dịch, bệnh tim mạch hoặc bệnh liên quan đến tim và chứng tăng cảm ruột kết liên quan đến rối loạn bệnh học thần kinh và stress.

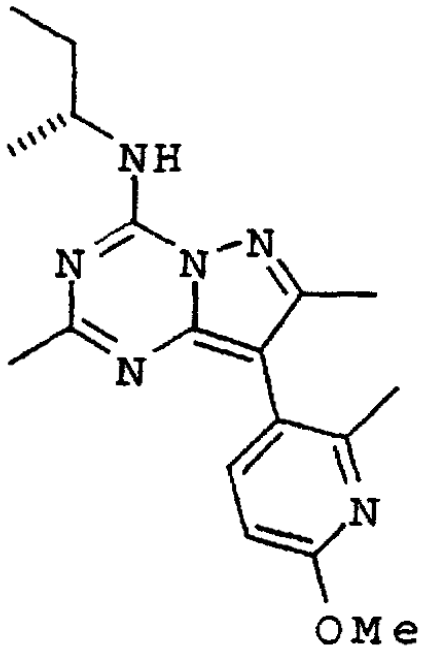

(I)

(11) **1-0007300**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C07D 417/12**, A61K 31/425, 31/44
(21) 1-2000-00513 (S20000513) (22) 14.12.1998
(86) PCT/EP98/08153 14.12.1998 (87) WO99/31093 24.06.1999
(30) 9726563.1 16.12.1997 GB
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.04.2001 157
(73) SMITHKLINE BEECHAM P.L.C. (GB)
New Horizons Court, Brentford, Middlesex, TW8 9EP, United Kingdom
(72) Bernadette Marie Choudary (GB), Ian Robert Lynch (GB), Michael John Sasse (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT HYDRAT CỦA THIAZOLIDINDION ĐƯỢC THẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC

(57) Sáng chế đề cập đến hydrat của muối của axit malcic của 5-[4-[2-(N- metyl-N-(2-pyridyl)amino)etoxy]benzyl]thiazolidin-2,4-dion, khác biệt ở chỗ, hydrat này: (i) chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,6 đương lượng mol; và (ii) tạo ra phổ hồng ngoại chứa các pic ở các số sóng 1757, 1331, 1290, 1211 và 767cm^{-1} ; và/hoặc (iii) tạo ra phổ Raman chứa các pic ở các số sóng 1758, 1610, 1394, 1316 và 1289cm^{-1}; và/hoặc (iv) tạo ra phổ cộng hưởng từ hạt nhân ở trạng thái rắn chứa các độ dịch chuyển hoá học về cơ bản là như được thể hiện trong bảng I; và/hoặc (v) tạo ra mẫu nhiễu xạ bột tia X về cơ bản là như được thể hiện trên Fig.4; quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này và sử dụng hợp chất hoặc dược phẩm này để sản xuất thuốc.

(11) **1-0007301**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C08J 7/06**, C08L 29/14, B32B 17/10, C08K 5/11
(21) 1-2006-00017 (22) 07.06.2004
(86) PCT/US04/017953 07.06.2004 (87) WO04/111116 23.12.2004
(30) 10/457,185 09.06.2003 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.03.2006 216
(73) SOLUTIA INCORPORATED (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
(72) CHEN Wenjie (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM POLYME CHỨA CHẤT CẢI BIẾN BỀ MẶT CÓ HAI NHÓM CHỨC VÀ KÍNH AN TOÀN CHỨA TẤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới tấm polyme chứa chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức được lắng phủ trên bề mặt của tấm này và phương pháp sản xuất tấm polyme chứa chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức được lắng phủ trên bề mặt của tấm này. Tốt hơn là, tấm polyme này chứa polyvinyl butyral, chất dẻo hoá được đưa vào polyvinyl butyral này, và chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức được bố trí dưới dạng lớp phủ trên polyvinyl butyral đã được làm dẻo hoá, chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức này có đoạn mạch chống dính và đoạn mạch tương hợp, đoạn mạch chống dính chứa nhóm hyđrocacbon chứa hyđrocarbon mạch thẳng, nhóm mạch vòng, hoặc tổ hợp của hyđrocacbon mạch thẳng và nhóm mạch vòng, đoạn mạch tương hợp bao gồm các gốc sulfonat, sulfat, carboxylat, hoặc phosphat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới kính an toàn nhiều lớp chứa tấm polyme nêu trên.

(11) **1-0007302**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C08J 7/04**, 5/18, C08L 29/14, B32B 17/10
(21) 1-2006-00018 (22) 07.06.2004
(86) PCT/US04/017954 07.06.2004 (87) WO04/111115 23.12.2004
(30) 10/457,642 09.06.2003 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.03.2006 216
(73) SOLUTIA INCORPORATED (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Misouri 63141, United States of America
(72) CHEN Wenjie (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM POLYME CHỨA CHẤT CẢI BIẾN BỀ MẶT CÓ HAI NHÓM CHỨC VÀ KÍNH AN TOÀN NHIỀU LỚP CHỨA TẤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới tấm polyme có tính chống dính tăng cường chứa chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức được bố trí trên bề mặt của tấm polyvinyl butyral được làm dẻo hoá. Chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức này có đoạn mạch chống dính bao gồm khối polyetylen hoặc khối mạch hyđrocacbon và đoạn mạch tương hợp bao gồm khối poly(alkylen glycol). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất tấm polyme có tính chống dính tăng cường bao gồm bước gia công nóng chảy polyme thành tấm và bố trí chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức trên bề mặt của tấm polyme, chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức này có khối polyetylen hoặc khối mạch hyđrocacbon và khối poly(alkylen glycol). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp tăng cường khả năng chống dính của tấm polyme bao gồm bước bố trí chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức trên bề mặt của tấm polyme, chất cải biến bề mặt có hai nhóm chức này có đoạn mạch chống dính bao gồm khối polyetylen hoặc khối mạch hyđrocacbon và đoạn mạch tương hợp bao gồm khối poly(alkylen glycol). Sáng chế còn đề cập đến kính an toàn nhiều lớp chứa tấm polyme nêu trên.

(11) **1-0007303**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **C07D 261/10**, 261/12, 413/12, 498/04, 513/04, 413/14, 417/12, 261/20, 487/04, A01N 43/80
(21) 1-2003-00775 (22) 07.02.2002
(86) PCT/JP02/01015 07.02.2002 (87) WO02/062770 15.08.2002
(30) 2001-031784 08.02.2001 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.02.2004 191
(73) 1. KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, JAPAN
2. IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0008, JAPAN
(72) NAKATANI Masao (JP), KUGO Ryotaro (JP), MIYAZAKI Masahiro (JP), KAKU Koichiro (JP), FUJINAMI Makoto (JP), UENO Ryohei (JP), TAKAHASHI Satoru (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DẪN XUẤT ISOXAZOLIN VÀ THUỐC DIỆT CỎ CHỨA HOẠT CHẤT LÀ DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới dẫn xuất isoxazolin có công thức chung [I] dưới đây:

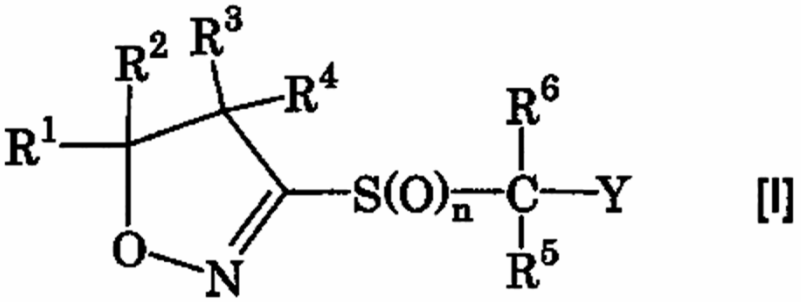

[I]

trong đó:
mỗi R^1 và R^2 có thể là giống hoặc khác nhau và là nhóm alkyl;
mỗi R^3, R^4, R^5 và R^6 là nguyên tử hyđro;
Y là nhóm dị vòng thơm hoặc nhóm dị vòng thơm ngưng tụ có 5 hoặc 6 cạnh tùy ý được thế có nguyên tử khác loại được chọn từ nguyên tử nitơ, nguyên tử oxy và nguyên tử lưu huỳnh; và
n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 tới 2.
Dẫn xuất isoxazolin này có tác dụng diệt cỏ mỹ mãn và có tính chọn lọc cao giữa cây trồng và cỏ dại.

(11) **1-0007304**
(15) 06.10.2008 (51)[7] **A61K 9/72**, 9/14, 9/19, 38/28, A61P 5/50, 43/00, A61M 13/00, 15/00, A61J 3/02
(21) 1-2005-00975 (22) 12.12.2003
(86) PCT/JP03/015931 12.12.2003 (87) WO04/054555 01.07.2004
(30) 2002-363158 13.12.2002 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.01.2006 214
(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) YAMASHITA, Chikamasa (JP), AKAGI, Akitsuna (JP), FUKUNAGA, Yuichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CHẾ PHẨM SẤY KHÔ NHIỆT ĐỘ THẤP ĐỂ SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG PHỔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC DẠNG BỘT KHÔ VÀ DỤNG CỤ ĐỂ XÔNG BỘT KHÔ DÙNG QUA ĐƯỜNG PHỔI

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm sấy khô nhiệt độ thấp để sử dụng qua đường phổi, phương pháp sản xuất thuốc dạng bột khô và dụng cụ để xông bột khô dùng qua đường phổi. Dụng cụ theo sáng chế bao gồm:
(1) lọ chứa chứa chế phẩm sấy khô nhiệt độ thấp được tạo ra bằng cách sấy khô nhiệt độ thấp một dung dịch dược phẩm chứa hoạt chất ở dạng không hoà tan và có:
i) có dạng bánh không phải dạng bột,
ii) hệ số phân rã lớn hơn hoặc bằng 0,05, và
iii) đặc tính trở thành hạt mịn có đường kính hạt trung bình (đường kính khí động lực trung bình khối) nhỏ hơn hoặc bằng 10μm hoặc tỷ lệ phần hạt mịn lớn hơn hoặc bằng 10% khi tiếp nhận va đập không khí có tốc độ không khí ít nhất bằng 1m/giây và lưu lượng không khí ít nhất bằng 17ml/giây; và
(2) cơ cấu bao gồm một chi tiết có khả năng tác dụng va đập không khí nêu trên vào chế phẩm sấy khô nhiệt độ thấp trong lọ chứa, và một chi tiết để xả chế phẩm sấy khô nhiệt độ thấp dạng bột đã được nghiền thành hạt mịn.

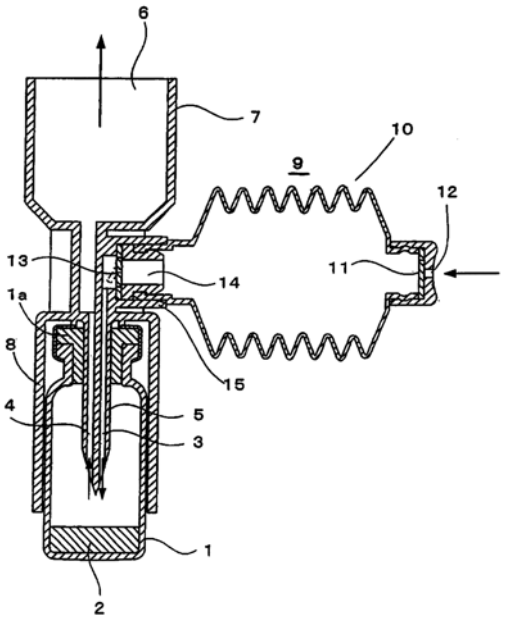

(11) **1-0007305**
(15) 09.10.2008 (51)[7] **F28D 1/00**, 7/02
(21) 1-2003-00938 (22) 21.10.2003
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.02.2004 191
(76) HUỲNH THANH LẠC (VN)
331 Phan Đình Phùng, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ CHƯNG CẤT CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chưng cất chất lỏng kiểu công nghiệp bao gồm tháp cất thô, tháp cất trung gian, tháp cất bán tinh luyện. Với mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm chưng cất và điều khiển chất lượng sản phẩm chưng cất, tháp cất bán tinh luyện có lắp ráp sàng xung nhiệt gồm hệ thống đường ống truyền nhiệt bằng kim loại xoắn ốc với tác nhân tải lạnh là nước lạnh, đường kính ống kim loại và số vòng xoắn của ống theo đường xoắn ốc Acsimét của sàng xung nhiệt được tính trên cơ sở đường kính của tháp chưng cất và sàng xung nhiệt này được lắp ở vị trí có nhiệt độ bằng khoảng từ 80% đến 99% nhiệt độ sôi của tạp chất cần tách trong tháp cất.

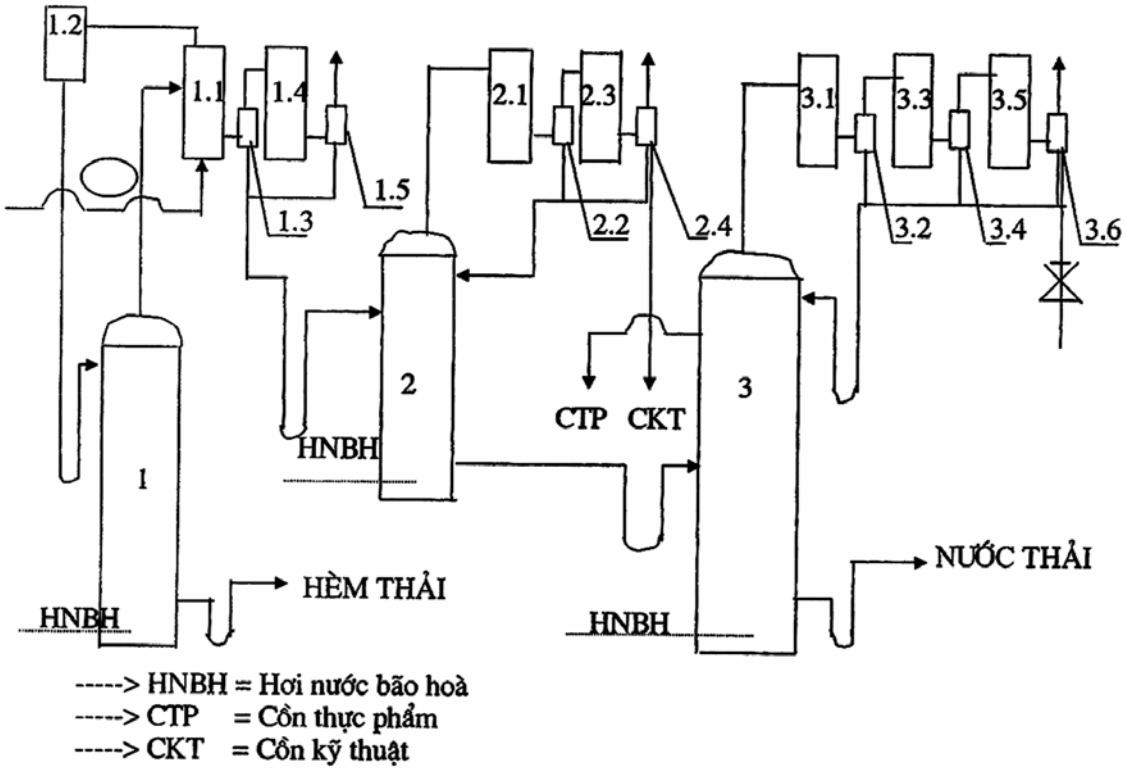

(11) **1-0007306**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **F01N 3/24**, B01D 53/86, F01N 1/08
(21) 1-2007-00496 (22) 06.03.2007
(30) 2006-059924 06.03.2006 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.2007 234
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Yoshihiko KUMAGAI (JP), Nobuhiro SHIMADA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT KHÍ XẢ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm soát khí xả dùng cho động cơ có thể tăng được chiều dài đường dẫn có hiệu lực trong bộ biến đổi xúc tác, mà không làm tăng toàn bộ chiều dài của bộ biến đổi xúc tác, và góp phần tăng cường khả năng lọc khí thải. Trong thiết bị kiểm soát khí xả dùng cho động cơ trong đó bộ biến đổi xúc tác (10) được bố trí ngay trong đường xả (5, 6) của động cơ E, khoang dẫn khí thải (21) mà phần trên của đường xả được nối vào đó và khoang xả khí thải (22) mà phần dưới của đường xả (5, 6) được nối được tạo ra ở một phần đầu của bộ biến đổi xúc tác (10) sao cho nối thông, song song, với các khoang xúc tác (25, 26) của bộ biến đổi xúc tác (10), nhờ đó khoang đảo chiều khí thải (23) nhờ đó khí thải đã đi từ khoang dẫn khí thải (21) qua các khoang xúc tác (25, 26) được dẫn trở lại qua các khoang xúc tác (25, 26) vào trong khoang xả khí thải (22) được tạo ra ở phần đầu còn lại của bộ biến đổi xúc tác (10), và tỷ số A/B của tổng thể tích A của các khoang xúc tác (25, 26) với thể tích B của khoang đảo chiều khí thải (23) được chọn nằm trong khoảng từ 0,1 tới 4.

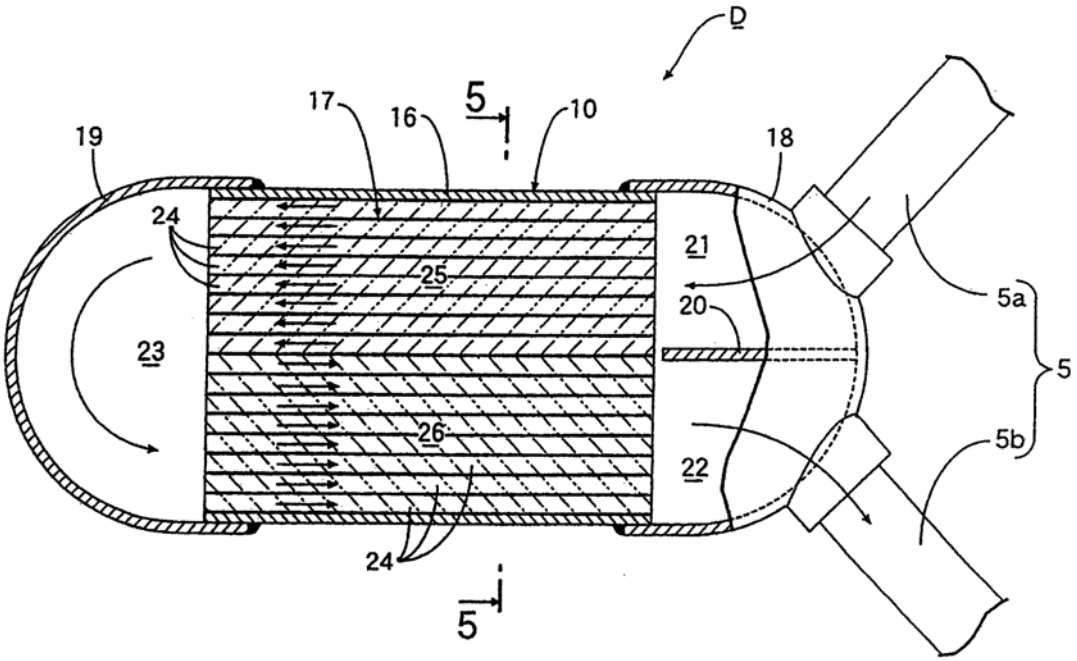

(11) **1-0007307**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **B62D 47/00**, B61D 13/00
(21) 1-2005-00293 (22) 13.08.2003
(86) PCT/FR03/002527 13.08.2003 (87) WO04/014715 19.02.2004
(30) 02/10254 13.08.2002 FR
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.05.2005 206
(73) MDI MOTOR DEVELOPMENT INTERNATIONAL S.A. (LU)
23, rue Beaumont, L-1219, Luxembourg
(72) NEGRE, Guy (FR), NEGRE, Cyril (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG DẠNG MÔĐUN TIỆN LỢI SỬ DỤNG Ở TRONG NỘI THÀNH VÀ Ở NGOÀI THÀNH PHỐ

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông dạng môđun thuận tiện để sử dụng ở trong nội thành và ngoài thành phố, phương tiện giao thông này được dẫn động bằng phương tiện máy nén dùng môtơ/máy phát điện xoay chiều dùng môtơ chạy bằng không khí nén. Phương tiện giao thông theo sáng chế bao gồm một hoặc nhiều môđun vận tải tự hành được bố trí nối tiếp nhau và được nối nhờ phương tiện điều khiển từ xa với môđun dẫn động, ở đó người lái xe ngồi, sao cho số lượng môđun có thể tăng lên hoặc giảm xuống phụ thuộc vào yêu cầu về lượng hành khách. Theo sáng chế, mỗi môđun dẫn động và vận tải bao gồm (i) các nguồn năng lượng và không khí nén, (ii) cụm môtơ truyền động và (iii) phương tiện phanh. Ngoài ra, mỗi môđun vận tải bao gồm một hệ thống lái được điều khiển từ xa bởi hệ thống lái của môđun dẫn động, đến lượt mình nó lại được vận hành bởi người lái.

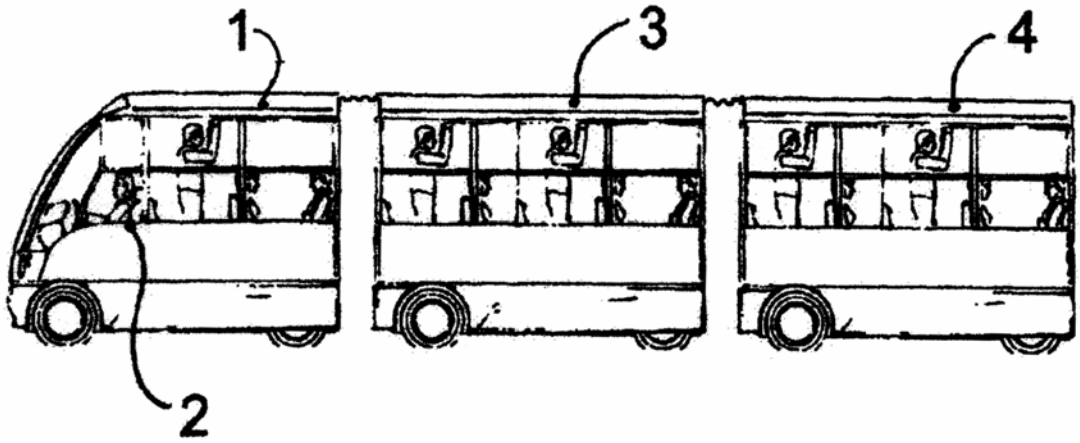

(11) **1-0007308**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **C07D 401/14**, A61K 31/4709, 31/4375, 31/437, 31/498, 31/4409, 31/436, A61P 11/00, 31/12, C07D 471/04, 417/14, 413/14, 409/14, 401/06, 491/056, A61K 31/435
(21) 1-2001-01167 (22) 20.06.2000
(86) PCT/EP00/05677 20.06.2000 (87) WO01/00615 04.01.2001
(30) 99202089.1 28.06.1999 EP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.07.2002 172
(73) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) Janssens, Frans Eduard (BE), Lacrampe, Jean Fernand Armand (FR), Guillemont, Jérôme Emile Georges (FR), Venet, Marc Gaston (FR), Andries, Koenraad Jozef Lodewijk Marcel (BE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL VÀ IMIDAZOPYRIDIN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH SAO CHÉP VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), các N-oxit, các muối cộng, các amin bậc bốn, hoặc các dạng đồng phân hoá học lập thể của nó trong đó -a^1=a^2-a-^{3}=a^4- dùng để chỉ gốc có công thức -CH=CH-CH=CH-; N=CH-CH-CH-;-CH=N-CH=CH-;-CH=CH-N=CH-; -CH=CH-CH=N-; trong đó mỗi nguyên tử hydro tùy ý có thể được thay thế, Q là gốc có công thức (b-1), (b-3), (b-4), (b-5), trong đó Alk là C_{1-6}alkandiyl; Y^1 là gốc hoá trị hai có công thức -NR^2- hoặc -$CH(NR^2R^4)$-; X^1 là NR^4, S, S(=O), $S(=O)_2$, O, CH_2, C(=O), $C(=CH_2)$, CH(OH), $CH(CH_3)$, $CH(OCH_3)$, $CH(SCH_3)$, $CH(NR^{5a}R^{5b})$, CH_2-NR^4 hoặc NR^4-CH_2; X^2 là liên kết trực tiếp, CH_2, C(=O), NR^4, C_{1-4}alkyl-NR^4, NR^4-C_{1-4}alkyl; t có giá trị nằm trong khoảng từ 2 đến 5; u có giá trị nằm trong khoảng từ 1 đến 5; v là 2 hoặc 3; trong đó mỗi nguyên tử hydro trong Alk và (b-3), (b-4), (b-5), (b-6), (b-7) và (b-8) tùy ý có thể được thay thế bằng R^3; với điều kiện khi R^3 là hydroxy hoặc C_{1-6}alkyloxy, thì R^3 không thể thế nguyên tử hydro ở vị trí α đối với nguyên tử nitơ; G là liên kết trực tiếp hoặc C_{1-10}alkanediyl tùy ý được thay thế, R^1 là dị vòng hai vòng được tùy ý thế; R^2 là hydro, formyl, C_{1-6}alkylcarbonyl, Hetcarbonyl, pyrolidinyl, piperidinyl, homopiperidinyl, C_{3-7}xycloalkyl hoặc C_{1-10}alkyl được thế bằng $N(R^6)_2$ và tùy ý với một phần tử thế khác; R^3 là hydro, hydroxy, C_{1-6}alkyl, C_{1-6}alkyloxy, arylC_{1-6}alkyl hoặc arylC_{1-6}alkyloxy; R^4 là hydro, C_{1-6}alkyl hoặc arylC_{1-6}alkyl; R^{5a}, R^{5b}, R^{5c} và R^{5d} là hydro hoặc C_{1-6}alkyl; hoặc R^{5a} và R^{5b}, hoặc R^{5c} và R^{5d} cùng tạo ra gốc hoá trị hai có công thức -$(CH_2)_S$- trong đó s là 4 hoặc 5; R^6 là hydro, C_{1-4}alkyl, formyl, hydroxyC_{1-6}alkyl, C_{1-6}alkylcarbonyl hoặc C_{1-6}alkyloxycarbonyl; aryl là phenyl được tùy ý thế ; Het là pyridyl, pyrimidinyl, pyrazinyl, pyridazinyl làm các chất ức chế sự sao chép virut hợp bào hô hấp; quy trình bào chế của chúng, dược phẩm chứa chúng và việc sử dụng chúng để sản xuất thuốc.

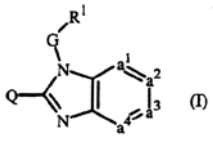
(I)

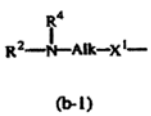
(b-1)

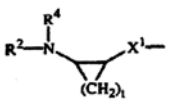
(b-3)

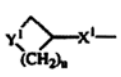
(b-4)

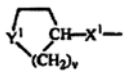
(b-5)

(11) **1-0007309**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **A61K 38/09**, 47/34, 47/12, 9/00, A61P 35/00, 15/00, 5/24
(21) 1-2003-01175 (22) 28.06.2002
(86) PCT/JP02/06526 28.06.2002 (87) WO03/002091 09.01.2003
(30) 2001-199462 29.06.2001 JP
2001-340980 06.11.2001 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.04.2004 193
(73) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Kazumichi YAMAMOTO (JP), Akiko YAMADA (JP), Yoshio HATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm giải phóng kéo dài chứa hoạt chất sinh lý học với hàm lượng cao ngay cả khi không chứa gelatin, và ngăn chặn sự giải phóng quá mức ban đầu của nó và do đó có thể đạt được tốc độ giải phóng ổn định trong khoảng một tháng.

Chế phẩm giải phóng kéo dài chứa polyme của axit lactic-axit glycolic có tỷ lệ trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng với trọng lượng phân tử trung bình số bằng khoảng 1,90 hoặc nhỏ hơn, hoặc muối của nó, và hoạt chất sinh lý học.

(11) **1-0007310**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **D21H 21/44**
(21) 1-2006-00673 (22) 27.10.2004
(86) PCT/FI04/000635 27.10.2004 (87) WO05/040496 06.05.2005
(30) 20031567 27.10.2003 FI
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.2006 222
(73) M-REAL OYJ (FI)
Revontulentie 6, FI-02100 Espoo, Finland
(72) KATAJAMAKI Seppo (FI), MUSTONEN Tuomas (FI)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CÁC TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
(57) Sáng chế đề xuất các tông dùng trong các sản phẩm thật, bao gồm nền xơ ép có hai mặt, trong đó mặt thứ hai của lớp xơ ép có lớp gia keo bề mặt chứa tác nhân đánh dấu ở dạng hạt với cỡ hạt của nó nhỏ hơn 50μm. Bằng cách bổ sung tác nhân đánh dấu vào chất gia keo bề mặt, các hạt tác nhân đánh dấu có thể được gắn vào các tông, đồng thời giảm bớt tổng mức tiêu tốn của chúng từ 80 tới 90% so với trường hợp mà trong đó chúng được cho vào bột giấy. Bằng cách sử dụng các hạt có cỡ hạt nhỏ hơn 50μm, có thể tạo ra được mặt trước không có các vệt và các chỗ mấp mô, chúng có khả năng dẫn đến làm giảm chất lượng của sản phẩm.

(11) **1-0007311**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **C07D 233/92**
(21) 1-2006-01519 (22) 15.02.2005
(86) PCT/JP05/002668 15.02.2005 (87) WO05/077913 25.08.2005
(30) 2004-041381 18.02.2004 JP
2004-278999 27.09.2004 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 27.11.2006 224
(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Koichi SHINHAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 4-NITROIMIĐAZOL

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hợp chất 4-nitroimiđazol có công thức chung (1) với hiệu suất cao và độ tinh khiết cao theo phương pháp an toàn gây ít nguy hiểm như nổ. Phương pháp điều chế theo sáng chế bao gồm bước iot hoá hợp chất 4-nitroimiđazol có công thức chung (2):

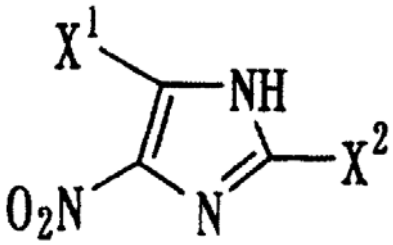

(2)

trong đó X^1 và X^2 là nguyên tử clo hoặc nguyên tử brom, và sau đó khử hợp chất 5-iođo-4-nitroimiđazol thu được có công thức chung (3):

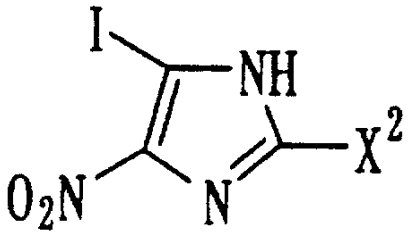

(3)

trong đó X^2 là như đã được định nghĩa trên đây.

(11) **1-0007312**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **F02D 41/08**
(21) 1-2005-01088 (22) 29.03.2004
(86) PCT/JP04/004429 29.03.2004 (87) WO04/088111 14.10.2004
(30) 2002-92447 28.03.2003 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.11.2005 212
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yasutaka Mine (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ QUAY KHÔNG TẢI CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG, BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển tốc độ quay không tải của động cơ đốt trong bao gồm đường nạp (8) để hút không khí cấp vào buồng đốt của động cơ đốt trong (1), van tiết lưu (11) nằm ở đường nạp (8) để điều khiển lượng nạp, đường nạp bổ sung (12) để nối thông đường nạp ở phía đầu vào của van tiết lưu (11) và đường nạp ở phía đầu ra của van tiết lưu và van điều khiển dạng mở/đóng (13) nằm ở đường nạp bổ sung (12) để điều khiển lượng nạp không tải. Sự vận hành không tải ổn định được thực hiện nhờ các bộ phận bao gồm cụm xác định áp suất nạp (S1) để xác định áp suất của đường nạp (8), cụm cấp nhiên liệu để điều khiển lượng nhiên liệu cấp vào buồng đốt trên cơ sở ít nhất là áp suất nạp và cụm điều khiển (15) để làm đồng bộ hóa vị trí chuẩn dẫn động để dẫn động mở hoặc đóng van điều khiển (13) với thời điểm xác định áp suất nạp bởi cụm xác định áp suất nạp (S1).

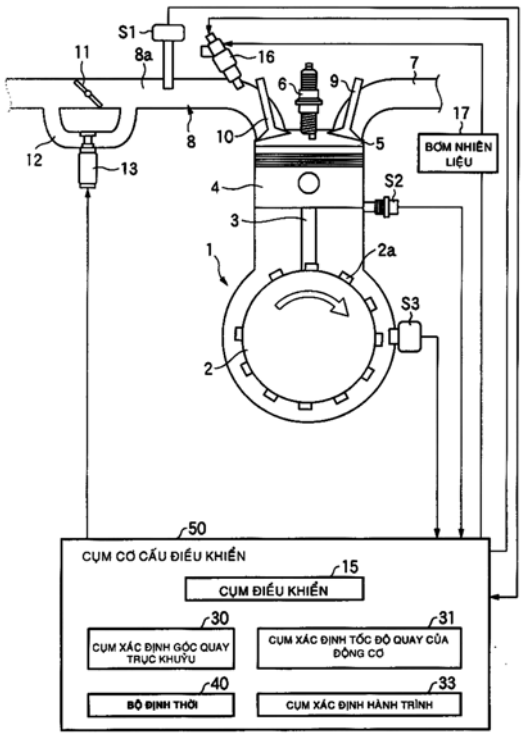

(11) **1-0007313**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **C12C 5/04**, A23G 3/32, A23L 1/03, 3/3544
(21) 1-2006-00685 (22) 29.09.2004
(86) PCT/NL04/000675 29.09.2004 (87) WO05/030920 07.04.2005
(30) PCT/NL03/00664 29.09.2003 NL
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.12.2006 225
(73) HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, the Netherlands
(72) VAN DER ARK, Richard (NL), BLOKKER, Peter (NL), BOLSHAW, Louise (GB), BROUWER, Eric, Richard (NL), HUGHES, Paul, Shane (GB), KESSELS, Henk (NL), OLIEROOK, Fred (NL), VAN VEEN, Marcel (NL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) ĐỒ UỐNG VÀ THỰC PHẨM CHỐNG LẠI ĐƯỢC SỰ THAY ĐỔI MÙI VỊ DO ÁNH SÁNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM LÀM ỔN ĐỊNH ÁNH SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thích hợp dùng làm chất phụ gia trong đồ uống và thực phẩm để chống lại được những thay đổi mùi vị do ánh sáng, trong đó chế phẩm này:
i. chứa dẫn xuất pyrazin có công thức (I) với lượng ít nhất là 0,5%, tốt hơn nếu ít nhất là 1,0% trọng lượng chất khô:

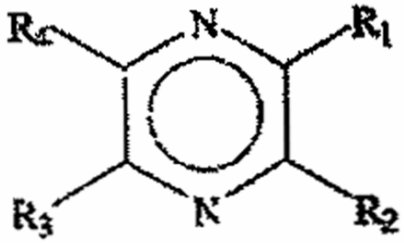

(I)

trong đó R_1-R_4 độc lập là hydro; gốc hydroxyhydrocarbyl; este của gốc hydroxyhydrocarbyl; hoặc ete của gốc hydroxyhydrocarbyl; và ít nhất là một trong số R_1-R_4 là gốc hydroxyhydrocarbyl hoặc este hoặc ete của chúng, và
ii. có tỷ lệ hấp thụ $A_{280/560}$ ít nhất là 80, tốt hơn nếu ít nhất là 250.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống hoặc thực phẩm chống lại được những thay đổi mùi vị do ánh sáng, trong đó phương pháp này bao gồm bước bổ sung vào đồ uống hoặc thực phẩm này chế phẩm làm ổn định ánh sáng nêu trên và quy trình sản xuất chế phẩm làm ổn định ánh sáng này. Sáng chế cũng đề cập đến đồ uống và thực phẩm chống lại được sự thay đổi mùi vị do ánh sáng.

(11) **1-0007314**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **B22D 18/04**, B22C 9/06, B22D 18/02
(21) 1-2006-01076 (22) 20.01.2005
(86) PCT/JP05/000686 20.01.2005 (87) WO05/070591 04.08.2005
(30) 2004-012890 21.01.2004 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 27.11.2006 224
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Hiroshi YOSHII (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ ĐÚC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bao gồm các cụm khuôn đúc bao gồm đế (12), khuôn dưới (15), lõi trượt thứ nhất (16) và lõi trượt thứ hai (17) và khuôn trên được tạo ra. Xi lanh (xi lanh không khí nén thứ ba 25) cũng được tạo ra để mở và đóng lõi trượt thứ nhất (16) và lõi trượt thứ hai (17). Xi lanh bao gồm thân xi lanh (25b) được bố trí trên đế (12) và ở phía ngoài lõi trượt thứ nhất (16) và được đỡ chuyển động được theo hướng song song với hướng mở/đóng lõi trượt thứ nhất (16). Xi lanh có cần pittông (25a) được nối với lõi trượt thứ nhất (16). Các chi tiết nối (chi tiết nối thứ nhất (226) và chi tiết nối thứ hai (228) và thanh giằng (27) để nối khi vận hành thân xi lanh (25b) với lõi trượt thứ hai (17) và chốt hãm (29) để điều chỉnh sự chuyển động của lõi trượt thứ nhất (16) theo hướng mở của nó ở vị trí mở hoàn toàn của nó cũng được tạo ra.

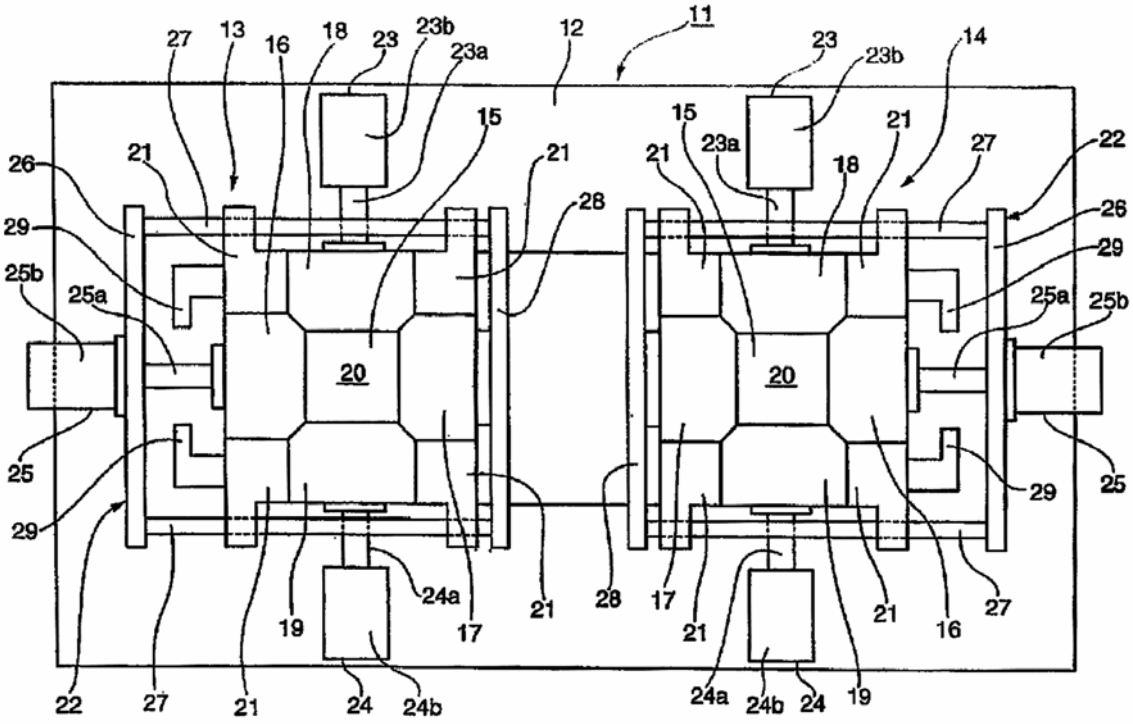

(11) **1-0007315**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **B22D 2/00**, 18/04, 45/00, G01K 1/08, 1/14, 7/02
(21) 1-2006-01077 (22) 20.01.2005
(86) PCT/JP05/000685 20.01.2005 (87) WO05/070593 04.08.2005
(30) 2004-012880 21.01.2004 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 27.11.2006 224
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Takashi ODA (JP), Hiroshi YOSHII (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ ĐÚC VÀ BỘ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐÚC
(57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến nhiệt độ bao gồm chi tiết bảo vệ bằng kim loại (22) có góc thuôn hoặc độ côn dọc theo đầu trên của nó. Chi tiết bảo vệ bằng kim loại (22) được chế tạo bằng cùng một loại vật liệu làm khuôn đúc. Bộ cảm biến nhiệt độ còn bao gồm nhiệt kế lắp trong chi tiết bảo vệ bằng kim loại (22) để được đấu vào đầu trên của chi tiết bảo vệ này. Đầu trên của chi tiết bảo vệ bằng kim loại (22) được lắp vào khuôn đúc sao cho nó nhô vào trong khoảng đúc trong khuôn đúc.

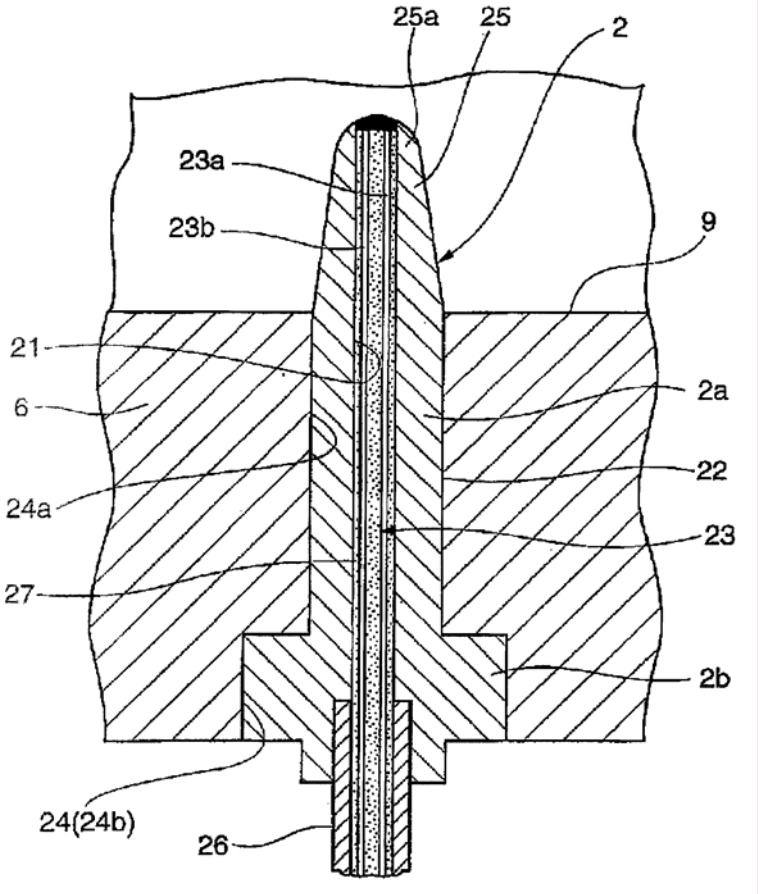

(11) **1-0007316**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **F16D 43/20**, B60K 17/02
(21) 1-2007-00406 (22) 26.02.2007
(30) 2006-078064 22.03.2006 JP
2006-265159 28.09.2006 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.06.2007 231
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Kazutaka HIROI (JP), Shigeo MORISUGI (JP), Masao SUGITA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SỰ CHUYỂN ĐỔI BÁNH RĂNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải thiện tính ổn định của các chuyển đổi sang số. Đáp lại sự vận hành của bộ chuyển mạch tăng số hoặc bộ chuyển mạch giảm số, vị trí góc đích ($\theta_{max\ (up)}$, $\theta_{max(down)}$, $\theta_{meet(up)}$, $\theta_{meet(down)}$, $\theta_{on(up)}$, $\theta_{on(down)}$) và tốc độ quay ($v_{max(up)}$, $V_{max(down)}$, $V_{0(up)}$, $V_{0(down)}$, $V_{12(up)}$ - $V_{34(up)}$, $V_{21(down)}$ - $V_{43(down)}$) của trục sang số được xác định trên cơ sở tín hiệu yêu cầu chuyển đổi bánh răng được nhập từ bộ chuyển mạch tăng số hoặc bộ chuyển mạch giảm số vào CPU. Trục sang số (70) được dẫn động quay ở tốc độ quay được xác định cho đến khi đạt được vị trí góc đích đã được xác định.

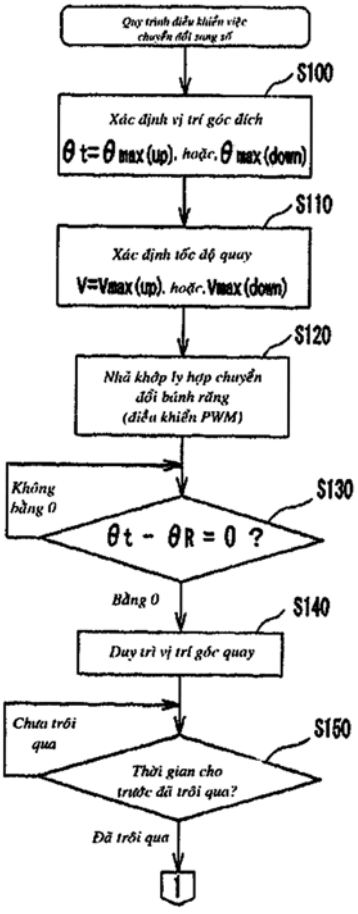

(11) **1-0007317**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **H02G 15/113**, G02B 6/00
(21) 1-1999-00182 (S19990182) (22) 09.03.1999
(30) 10-73067 09.03.1998 JP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.09.1999 138
(73) JAPAN RECOM LTD. (JP)
35-3, Yoyogi 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(72) DAI JIRO SASAKI (JP), TADASHI HATTORI (JP), TOSHIAKI UEHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CƠ CẤU BỊT KÍN ĐẦU NỐI DÙNG CHO MĂNG SÔNG CÁP

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bịt kín đầu nối dùng cho măng sông cáp có thể đảm bảo luồn các loại cáp có đường kính khác nhau vào trong vỏ chứa để nối cáp mà không cần bất kỳ băng bịt kín nào và để cho việc tháo và lắp được thực hiện dễ dàng. Miếng đệm cáp tách được (30) làm bằng thành phần cao su lưu hoá từ 0 đến 10 theo độ cứng hoặc từ 40 đến 90 (10^{-1} mm) theo độ thấm, và từ 500 đến 2000% theo độ dãn dài và từ 10 đến 60 kgf/cm^2 (0,981 đến 5,886 MPa) theo độ bền kéo được bố trí để được tiếp xúc bằng cách ép với các chu vi ngoài của các cáp (C). Miếng đệm cáp tách được (30) có các gân bịt kín (32) liền khối nằm dọc theo các rãnh luồn cáp (31) theo kiểu đối diện nhau và nằm cách nhau theo các khoảng cách định trước. Đế bịt kín đầu nối tách được (34) có khớp nối để cho phép đế bịt kín đầu nối tách được (34) tách thành hai nửa khi xoay. Miếng đệm cáp tách được (30) được giữ bằng cách lắp trong đế bịt kín đầu nối tách được (34), sao cho các nửa của miếng đệm cáp tách được (30) có thể được ghép tháo ra được với nhau nhờ các mặt ghép đối dầu (301) của nó.

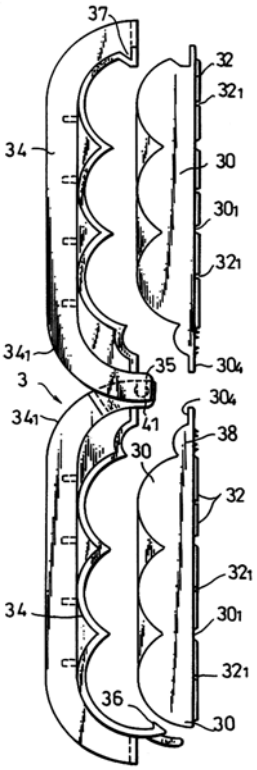

(11) **1-0007318**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **C07D 211/78**, 211/72, A61K 31/33, 31/54, 31/535, 31/17, C07C 275/20, 275/22, 275/24, 275/28, A61P 35/00
(21) 1-2001-00644 (22) 12.01.2000
(86) PCT/US00/00648 12.01.2000 (87) WO00/42012 20.07.2000
(30) 60/115,877 13.01.1999 US
09/257,266 25.02.1999 US
09/425,228 22.10.1999 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 27.05.2002 170
(73) BAYER PHARMACEUTICALS CORPORATION (US)
400 Morgan Lane, West Haven, Connecticut 06516, United States of America
(72) RIEDL, Bernd (DE), DUMAS, Jacques (FR), KHIRE, Uday (IN), LOWINGER, Timothy, B. (CA), SCOTT, William, J. (US), SMITH, Roger, A. (CA), WOOD, Jill., E. (US), MONAHAN, Mary-Katherine (US), NATERO, Reina (US), RENICK, Joel (US), SIBLEY, Robert, N. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT DIPHENYL URE ĐƯỢC THẾ BẰNG W-CARBOXYARYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ỨC CHẾ RAF KINAZA
(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng nhóm các aryl ure để sản xuất thuốc để điều trị bệnh do raf gây ra, và dược phẩm dùng trong việc điều trị này.

(11) **1-0007319**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **C07D 243/04**, 401/04
(21) 1-2007-00279 (22) 16.07.2005
(86) PCT/EP05/007778 16.07.2005 (87) WO06/010511 02.02.2006
(30) 04017424.5 23.07.2004 EP
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.05.2007 230
(73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) SCHNAUBELT, Juergen (DE), RALL, Werner (DE), SOYKA, Rainer (DE), BIRK, Norbert (DE), GUTSCHERA, Ludwig (DE), HEIMROTH, Heidelore (DE), KRUEGER, Thomas (DE), PROELL, Armin (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 3-(4-PIPERIDINYL)-2,3,4,5-TETRAHYDRO-1,3-BENZODIAZEPIN-2(1H)-ON

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 3-(4-piperidinyl)- 2,3,4,5-tetrahydro-1,3-benzodiazepin-2(1H)-on có công thức (I),

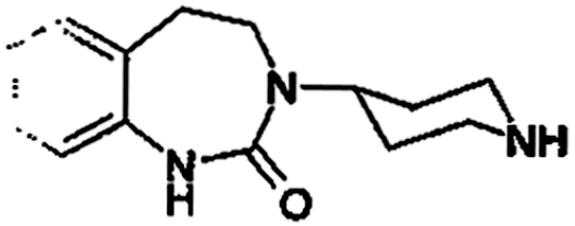

(I)

trong đó hợp chất này là thành phần cấu trúc của chất đối kháng peptit liên quan đến gen canxitonin (Calcitonin Gene-Related Peptide: CGRP), các chất này là đặc biệt thích hợp để điều trị chứng đau nửa đầu bằng cách sử dụng qua đường miệng.

(11) **1-0007320**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **G11B 27/19**
(21) 1-2005-01556 (22) 10.03.2004
(86) PCT/IB0/4050221 10.03.2004 (87) WO04/086403 07.10.2004
(30) 03100755.2 24.03.2003 EP
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.12.2005 213
(73) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
(72) WOERLEE, Pierre, H. (NL), KOPPERS, Wilhelmus, R. (NL), MARTENS, Hubert, C., F. (NL), VAN DEN OETELAAR, Ronald, J., A. (NL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) VẬT GHI NHIỀU LỚP CÓ BIT ĐỊA CHỈ LỚP GHI
(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi nhiều lớp để ghi thông tin bằng cách ghi các dấu ghi biểu diễn các khối thông tin khả lập địa chỉ vào trong rãnh. Mỗi lớp ghi có một mẫu điều khiển ghi tạo sẵn để chỉ báo rãnh, mẫu này chứa các địa chỉ vật lý (59) để chỉ báo vị trí vật lý của địa chỉ vật lý tương đối so với điểm đầu của rãnh. Một số lượng định trước các bit địa chỉ chỉ báo vị trí vật lý tương đối so với điểm đầu của rãnh. Ít nhất một bit địa chỉ trong số các bit địa chỉ định trước nêu trên của địa chỉ vật lý được phân định làm bit địa chỉ lớp (60), bit địa chỉ lớp này có giá trị chỉ báo lớp ghi. Thiết bị ghi có phương tiện tìm lớp (34) để tìm ra lớp ghi dựa vào bit địa chỉ lớp.

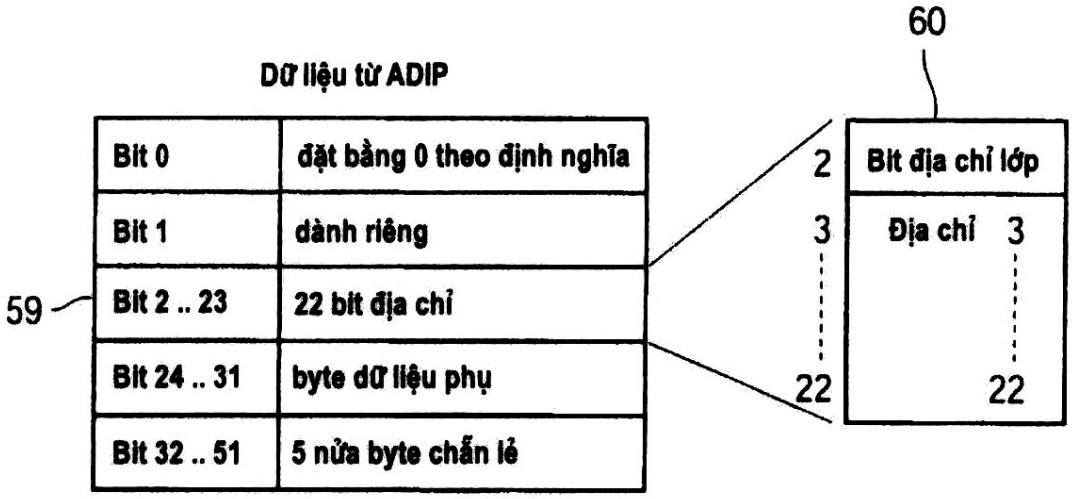

(11) **1-0007321**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **C07D 487/04**, A61K 31/4162, A61P 35/00
(21) 1-2006-00178 (22) 08.07.2004
(86) PCT/EP04/007515 08.07.2004 (87) WO05/005427 20.01.2005
(30) 60/485,814 09.07.2003 US
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.05.2006 218
(73) PHARMACIA ITALIA S.P.A. (IT)
Via Robert Koch, 1.2, I-20152 Milano, Italy
(72) Daniele FANCELLI (IT), Barbara FORTE (IT), Jurgen MOLL (DE), Mario VARASI (IT), Paola VIANELLO (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT PYROLO[3,4-C]PYRAZOL CÓ HOẠT TÍNH LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolo[3,4-c]pyrazol có công thức (I) và muối dược dụng của chúng, như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này; hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính bị mất điều tiết của protein kinaza như bệnh ung thư chẳng hạn.

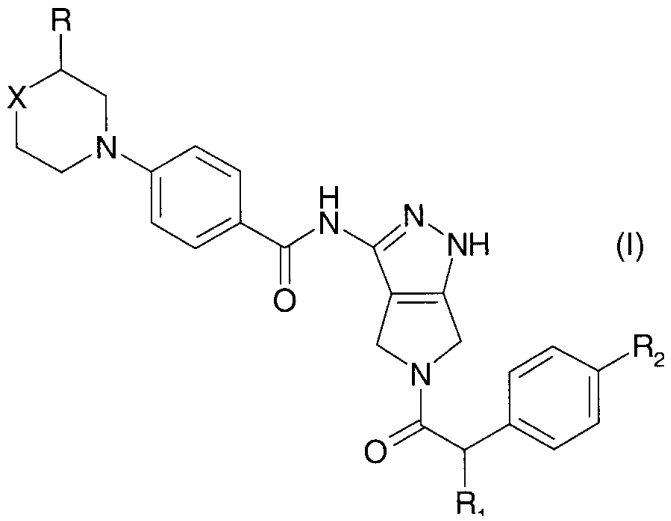

(11) **1-0007322**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **C07D 405/12**, 471/04, A61K 31/4709, A61P 33/06
(21) 1-2002-00911 (22) 04.04.2001
(86) PCT/FR01/01013 04.04.2001 (87) WO01/77105 18.10.2001
(30) 00/04422 06.04.2000 FR
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.04.2003 181
(73) CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (C.N.R.S.) (FR)
3, rue Michel Ange, F-75794 Paris, France
(72) MEUNIER Bernard (FR), ROBERT Anne (FR), DECHY-CABARET Odile (FR), BENOIT-VICAL Francoise (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHÂN TỬ KÉP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KÉP NÀY VÀ SỬ DỤNG PHÂN TỬ KÉP NÀY ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC CÓ HOẠT TÍNH TRỊ BỆNH SỐT RÉT

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử kép là sản phẩm liên kết có công thức (I):

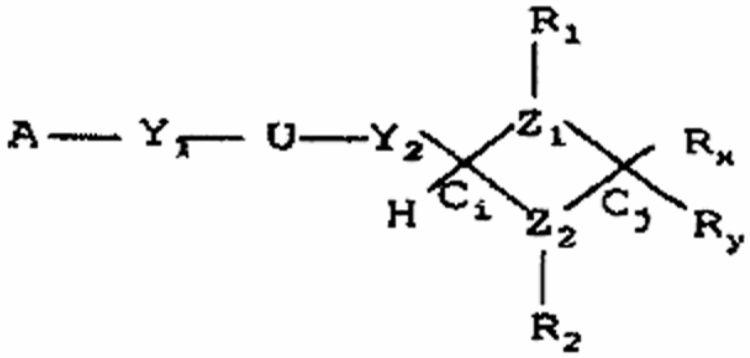

trong đó A là gốc của phân tử có hoạt tính trị bệnh sốt rét; Y_1 và Y_2, giống hoặc khác nhau, là mạch alkylen dạng mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon, với khả năng là Y_1 hoặc Y_2 không có mặt; U là nhóm chức amin, amit, sulfonamit, carboxyl, ete hoặc thioete, nhóm chức này liên kết Y_1 và Y_2; Z_1 và Z_2, giống hoặc khác nhau, là arylen hoặc alkylen dạng mạch thẳng, mạch nhánh hoặc mạch vòng với khả năng Z_1 hoặc Z_2 không có mặt, hoặc Z_1+Z_2 cùng nhau tạo thành cấu trúc đa vòng chứa các nguyên tử cacbon tiếp giáp Ci và Cj; R_1 và R_2, giống hoặc khác nhau, là nguyên tử hydro hoặc nhóm chức có khả năng làm tăng độ hoà tan trong nước của phân tử kép; R_x và R_y tạo thành peroxit dạng vòng có từ 4 đến 8 liên kết, Cj là một trong số các đỉnh của peroxit dạng vòng này, hoặc R_x hoặc R_y là peroxit dạng vòng có từ 4 đến 8 liên kết, có thể chứa 1 hoặc 2 nguyên tử oxy bổ sung trong cấu trúc vòng, và một hoặc nhiều nhóm thế R_3, giống hoặc khác nhau, chiếm các vị trí riêng biệt bất kỳ trên vòng này, ít nhất một nhóm là nguyên tử halogen, nhóm -OH, nhóm -CF_3, gốc aryl, alkyl hoặc alkoxy có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon, nhóm -NO_2, (các) nhóm thế còn lại là một nhóm trong số các nhóm này hoặc nguyên tử hydro,
và muối cộng của chúng với axit dược dụng.
Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng phân tử kép này để bào chế thuốc có hoạt tính trị bệnh sốt rét.

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **2-0000735**
(15) 02.10.2008 (51)[7] **A23L 1/236**
(21) 2-2006-00062 (22) 31.03.2006
(45) 25.11.2008 248 (43) 26.06.2006 219
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG (VN)
Ngã Tư Đò Hàn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Vũ Thiên Hựu (VN)
(54) BÁNH ĐẬU XANH
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bánh đậu xanh được sản xuất từ các nguyên liệu chính là bột đậu xanh, dầu đậu nành và đường maltitol.

(11) **2-0000736**
(15) 14.10.2008 (51)[7] **A62C 37/00**
(21) 2-2005-00104 (22) 01.07.2005
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.10.2005 211
(76) ĐỖ THÀNH TÍCH (VN)
369/131 đường Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(54) ĐẦU PHUN TỰ ĐỘNG CỦA BÌNH CHỮA CHÁY
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu phun tự động của bình chữa cháy cầm tay, đầu phun này bao gồm đoạn ống hình trụ (1) bằng kim loại có khoét rỗng bên trong, một đầu (1.1) có đường kính nhỏ hơn và có ren ngoài để bắt trực tiếp vào bình chữa cháy cầm tay thông thường (2), đầu còn lại (1.2) có đường kính lớn hơn và có ren trong để bắt tiếp với đoạn ống (3) có khoan lỗ hình phễu (4) sao cho phần cuống phễu (4.1) nằm ở phía ngoài và lỗ hình phễu này được trám bằng một loại keo nhiệt rắn nóng chảy ở nhiệt độ từ 60^0C đến 75^0C, tuy nhiên có thể điều chỉnh nhiệt độ theo yêu cầu sử dụng. Khi có cháy, nhiệt độ nhanh chóng tăng lên, đến khoảng từ 60^0C đến 75^0C hoặc nhiệt độ theo yêu cầu sử dụng, keo trám trong lỗ hình phễu (4) sẽ mềm, áp suất có sẵn của bình (2) dễ dàng đẩy keo ra ngoài, từ đó chất chữa cháy phun theo.

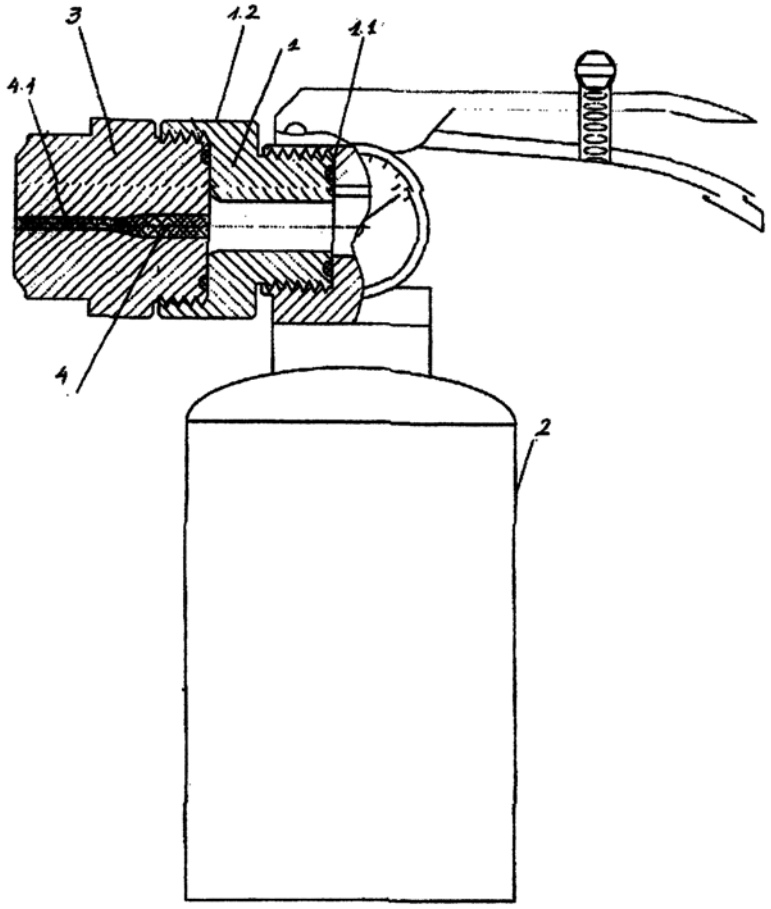

(11) **2-0000737**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **E04H 17/14**, E01D 19/10
(21) 2-2006-00051 (22) 14.03.2006
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.01.2007 226
(73) NEW GREEN CHANG SHIN CO., LTD. (KR)
456, Shinchun-ri, Eumsung-eup, Eumsung-kun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(72) Kim, Ki-Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) DẢI PHÂN CÁCH AN TOÀN GIAO THÔNG CÓ CÁC CHỨC NĂNG CHẮN SÁNG VÀ DẪN ĐƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến dải phân cách an toàn giao thông có các chức năng chắn sáng và dẫn đường, được làm bằng sắt và nhựa tổng hợp để làm giảm thiểu sự biến dạng gây ra do va chạm và có bề ngoài có tính thẩm mỹ, dải phân cách này có thể được cắt theo kích thước mong muốn phù hợp với các yêu cầu lắp đặt và dễ dàng lắp ráp tại chỗ, và ngăn chặn ánh sáng phân tán tới mắt của các lái xe từ các đèn pha của xe cộ đi đến trong các làn đường đối diện. Dải phân cách an toàn giao thông này bao gồm các cột (110) được đặt cách nhau một khoảng định trước dọc trên đường, thanh gia cường (120) được đặt trên ít nhất một phía của các cột dọc theo đường, và tấm chắn sáng (140) được cố định vào các cột này. Các cột và các thanh gia cường có cấu trúc kép gồm thép và nhựa tổng hợp và được lắp với nhau bằng các bộ phận khoá (130).

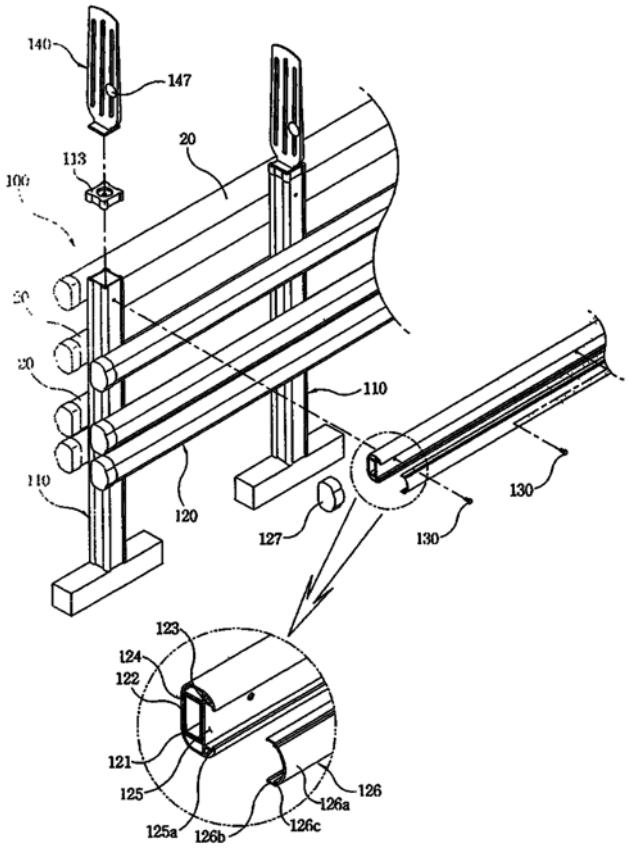
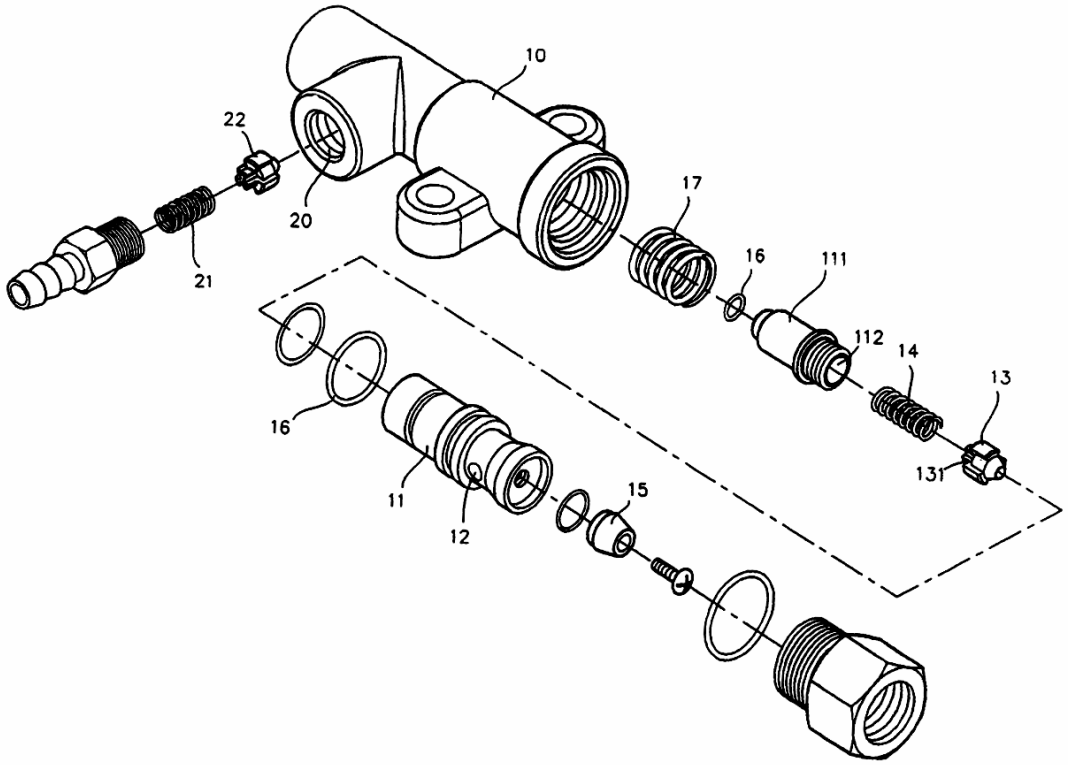
(11) **2-0000738**
(15) 20.10.2008 (51)[7] **B05B 1/00**, G05D 11/00
(21) 2-2006-00160 (22) 31.08.2006
(45) 25.11.2008 248 (43) 25.12.2006 225
(73) WU LI AGRICULTURE MACHINE CO., LTD. (TW)
No. 449, Chin Chou Rd., Chi Fong Vill., Wu Fong Hsiang, Taichung, Taiwan
(72) Huang, I-Jen (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CƠ CẤU GIẢM ÁP DÙNG CHO BƠM PHUN
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giảm áp có thân dạng ống với con trượt trượt được ở bên trong. Cơ cấu giảm áp được nối vào đầu ra của bơm áp suất cao và nước có áp suất cao sẽ chảy qua cơ cấu giảm áp khi bơm được bật lên và, khi bơm được ngắt, dòng chảy ngược áp suất cao sẽ ép con trượt đóng nhanh đầu vào của cơ cấu giảm áp. Lỗ giảm áp được điều khiển bằng van áp suất thấp được lắp cùng với thân dạng ống. Khi bơm được ngắt, dòng chảy ngược áp suất cao sẽ thoát nhanh qua lỗ giảm áp và van áp suất thấp giúp giữ áp suất nước bên trong ống ở dưới mức áp suất thấp để tránh nhỏ giọt.